

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐỂ ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG KKHT HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025 (CƠ SỞ ĐÀO TẠO HÀ NỘI)**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-HV ngày /5/2022 của Phòng Giáo vụ)

Thứ tự	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
		Công nghệ thông tin										
1	1	B21DCCN268	Hoàng Mạnh Dũng	D21CNPM2	3,79		3,79	Tốt	87	Giỏi	2021	CNTT
2	2	B21DCCN246	Nguyễn Minh Đức	D21CNPM3	3,74		3,74	Tốt	86	Giỏi	2021	CNTT
3	3	B21DCCN520	Đặng Nguyệt Minh	D21CNPM2	3,70		3,70	Tốt	86	Giỏi	2021	CNTT
4	4	B21DCCN726	Ngô Văn Trọng	D21HTTT4	3,63		3,63	X.sắc	91	Xuất sắc	2021	CNTT
5	5	B21DCCN232	Vũ Kết Đồng	D21CNPM2	3,61		3,61	Tốt	87	Giỏi	2021	CNTT
6	6	B21DCCN808	Bùi Thị Xuyên	D21CNPM2	3,61		3,61	Tốt	82	Giỏi	2021	CNTT
7	7	B21DCCN702	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	D21CNPM3	3,57		3,57	Tốt	84	Giỏi	2021	CNTT
8	8	B21DCCN328	Phạm Thị Thanh Hằng	D21CNPM2	3,53		3,53	Tốt	84	Giỏi	2021	CNTT
9	9	B21DCCN506	Nguyễn Thị Cẩm Ly	D21CNPM1	3,48		3,48	Tốt	80	Giỏi	2021	CNTT
10	10	B21DCCN795	Hoàng Anh Vũ	D21CNPM2	3,48		3,48	Tốt	82	Giỏi	2021	CNTT
11	11	B21DCCN274	Nguyễn Đức Dũng	D21CNPM5	3,46		3,46	Khá	73	Khá	2021	CNTT
12	12	B21DCCN639	Nguyễn Thị Quỳên	D21CNPM2	3,44		3,44	Tốt	83	Giỏi	2021	CNTT
13	13	B21DCCN129	Nguyễn Hải Yến	D21CNPM5	3,44		3,44	Tốt	88	Giỏi	2021	CNTT
14	14	B21DCCN253	Nguyễn Văn Đức	D21CNPM1	3,42		3,42	Khá	77	Khá	2021	CNTT
15	15	B21DCCN482	Hoàng Ngọc Linh	D21CNPM1	3,39		3,39	Tốt	84	Giỏi	2021	CNTT
16	16	B21DCCN311	Nguyễn Ngọc Hà	D21CNPM6	3,29	0,1	3,39	Tốt	87	Giỏi	2021	CNTT
17	17	B21DCCN097	Tổng Thị Oanh	D21CNPM1	3,38		3,38	Khá	77	Khá	2021	CNTT
18	18	B21DCCN374	Ngô Thị Phương Hoa	D21CNPM1	3,38		3,38	Khá	79	Khá	2021	CNTT
19	19	B21DCCN553	Nguyễn Viết Nam	D21CNPM1	3,38		3,38	Tốt	81	Giỏi	2021	CNTT
20	20	B21DCCN052	Kiều Văn Hiếu	D21CNPM2	3,38		3,38	Tốt	82	Giỏi	2021	CNTT
21	21	B21DCCN653	Nguyễn Văn Sơn	D21CNPM3	3,38		3,38	Tốt	82	Giỏi	2021	CNTT
22	22	B21DCCN381	Phạm Huy Hòa	D21CNPM5	3,38		3,38	Tốt	81	Giỏi	2021	CNTT
23	23	B21DCCN467	Trần Trung Kiên	D21CNPM6	3,38		3,38	Tốt	84	Giỏi	2021	CNTT
24	24	B21DCCN705	Ngô Thế Quang Tiến	D21CNPM5	3,37		3,37	Khá	74	Khá	2021	CNTT
25	25	B21DCCN446	Phạm Thị Khánh Huyền	D21CNPM1	3,35		3,35	Khá	75	Khá	2021	CNTT
26	26	B21DCCN490	Hoàng Thị Mai Loan	D21CNPM5	3,34		3,34	Tốt	87	Giỏi	2021	CNTT
27	27	B21DCCN717	Lại Ngọc Trang	D21CNPM5	3,34		3,34	Khá	77	Khá	2021	CNTT
28	28	B21DCCN753	Phạm Văn Tú	D21CNPM5	3,34		3,34	Tốt	81	Giỏi	2021	CNTT
29	29	B21DCCN680	Nguyễn Văn Thành	D21CNPM4	3,33		3,33	Tốt	84	Giỏi	2021	CNTT
30	30	B21DCCN265	Đỗ Mạnh Dũng	D21CNPM1	3,29		3,29	Khá	73	Khá	2021	CNTT
31	31	B21DCCN160	Trần Đức Anh	D21CNPM2	3,29		3,29	Khá	73	Khá	2021	CNTT

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
32	32	B21DCCN699	Nguyễn Anh	Thư	D21CNPM2	3,29		3,29	Tốt	81	Giỏi	2021	CNTT	
33	33	B21DCCN689	Vũ Đình	Thiết	D21CNPM3	3,29		3,29	Tốt	85	Giỏi	2021	CNTT	
34	34	B21DCCN189	Đỗ Ngọc	Cường	D21CNPM5	3,29		3,29	Tốt	82	Giỏi	2021	CNTT	
35	35	B21DCCN531	Nguyễn Quang	Minh	D21CNPM2	3,26		3,26	Tốt	81	Giỏi	2021	CNTT	
36	36	B21DCCN083	Phạm Thị Ngọc	Mai	D21CNPM6	3,26		3,26	X.sắc	91	Giỏi	2021	CNTT	
37	37	B21DCCN146	Hoàng Quốc	Anh	D21CNPM1	3,25		3,25	Khá	77	Khá	2021	CNTT	
38	38	B21DCCN729	Hoàng Việt	Trung	D21CNPM5	3,25		3,25	Khá	69	Khá	2021	CNTT	
39	39	B21DCCN515	Nguyễn Hữu	Mạnh	D21CNPM6	3,25		3,25	Tốt	81	Giỏi	2021	CNTT	
40	40	B21DCCN505	Cao Trần Thảo	Ly	D21CNPM1	3,23		3,23	Khá	76	Khá	2021	CNTT	
41	41	B21DCCN076	Lê Quý	Long	D21CNPM2	3,23		3,23	Tốt	80	Giỏi	2021	CNTT	
42	42	B21DCCN034	Lại Hợp	Đức	D21CNPM5	3,23		3,23	Tốt	81	Giỏi	2021	CNTT	
43	43	B21DCCN741	Phạm Anh	Trường	D21CNPM5	3,22		3,22	Khá	77	Khá	2021	CNTT	
44	44	B21DCCN098	Lê Minh	Phúc	D21CNPM1	3,19		3,19	Khá	72	Khá	2021	CNTT	
45	45	B21DCCN244	Nguyễn Anh	Đức	D21CNPM2	3,19		3,19	Tốt	85	Khá	2021	CNTT	
46	46	B21DCCN376	Nguyễn Thiên	Hóa	D21CNPM2	3,19		3,19	Khá	67	Khá	2021	CNTT	
47	47	B21DCCN687	Lê Văn	Thiện	D21CNPM2	3,19		3,19	Khá	67	Khá	2021	CNTT	
48	48	B21DCCN222	Trần Quý	Đạt	D21CNPM3	3,19		3,19	Tốt	80	Khá	2021	CNTT	
49	49	B21DCCN343	Nguyễn Hoàng	Hiệp	D21CNPM4	3,19		3,19	Tốt	80	Khá	2021	CNTT	
50	50	B21DCCN249	Nguyễn Minh	Đức	D21CNPM5	3,19		3,19	Tốt	83	Khá	2021	CNTT	
51	51	B21DCCN669	Nguyễn Quang	Thắng	D21CNPM5	3,19		3,19	Tốt	85	Khá	2021	CNTT	
52	52	B21DCCN681	Trương Công Tuấn	Thành	D21CNPM5	3,19		3,19	Khá	71	Khá	2021	CNTT	
53	53	B21DCCN398	Vũ Huy	Hoàng	D21CNPM1	3,16		3,16	Khá	65	Khá	2021	CNTT	
54	54	B21DCCN051	Hoàng Văn Minh	Hiếu	D21CNPM2	3,16		3,16	Khá	67	Khá	2021	CNTT	
55	55	B21DCCN806	Ngô Thị	Xuân	D21CNPM2	3,16		3,16	Khá	77	Khá	2021	CNTT	
56	56	B21DCCN007	Nguyễn Tiến	Anh	D21CNPM3	3,16		3,16	Khá	67	Khá	2021	CNTT	
57	57	B21DCCN656	Trần Anh	Tài	D21CNPM4	3,16		3,16	Khá	78	Khá	2021	CNTT	
58	58	B21DCCN166	Vũ Hoàng	Anh	D21CNPM5	3,16		3,16	Khá	65	Khá	2021	CNTT	
59	59	B21DCCN818	Nguyễn Thị	Lan	D21CNPM5	3,16		3,16	Khá	79	Khá	2021	CNTT	
60	60	B21DCCN036	Trần Việt	Dũng	D21CNPM6	3,16		3,16	Khá	76	Khá	2021	CNTT	
61	61	B21DCCN319	Nguyễn Hoàng	Hải	D21HTTT4	3,16		3,16	Khá	68	Khá	2021	CNTT	
62	62	B21DCCN004	Đinh Thế	Anh	D21CNPM2	3,13		3,13	Khá	72	Khá	2021	CNTT	
63	63	B21DCCN754	Phan Văn	Tú	D21CNPM6	3,13		3,13	Khá	70	Khá	2021	CNTT	
64	64	B21DCCN778	Vũ Xuân	Tùng	D21CNPM6	3,13		3,13	Khá	71	Khá	2021	CNTT	
65	65	B22DCCN641	Mai Thị	Phượng	D22CQC�N05-B	3,73	0,3	4,03	X.sắc	96	Xuất sắc	2022	CNTT	
66	66	B22DCCN089	Nguyễn Sỹ	Công	D22CQC�N05-B	3,78		3,78	Tốt	88	Giỏi	2022	CNTT	
67	67	B22DCCN884	Nguyễn Khắc	Trường	D22CQC�N08-B	3,78		3,78	Tốt	87	Giỏi	2022	CNTT	
68	68	B22DCCN613	Đỗ Gia	Phong	D22CQC�N01-B	3,73		3,73	Tốt	83	Giỏi	2022	CNTT	
69	69	B22DCCN090	Nguyễn Thành	Công	D22CQC�N06-B	3,72		3,72	Tốt	86	Giỏi	2022	CNTT	
70	70	B22DCCN109	Tạ Quang	Chiến	D22CQC�N01-B	3,70		3,70	Tốt	83	Giỏi	2022	CNTT	
71	71	B22DCCN379	Đặng Hải	Huy	D22CQC�N07-B	3,70		3,70	Tốt	86	Giỏi	2022	CNTT	
72	72	B22DCCN012	Đỗ Lý Minh	Anh	D22CQC�N12-B	3,70		3,70	Tốt	89	Giỏi	2022	CNTT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
73	73	B22DCCN025	Nguyễn Duy	Anh	D22CQCN01-B	3.58	0,1	3,68	Tốt	87	Giỏi	2022	CNTT	
74	74	B22DCCN805	Vương Thu	Thảo	D22CQCN01-B	3.68		3,68	Tốt	83	Giỏi	2022	CNTT	
75	75	B22DCCN927	Lê Thị Hải	Yến	D22CQCN03-B	3.68		3,68	Tốt	83	Giỏi	2022	CNTT	
76	76	B22DCCN125	Hà Mạnh	Dũng	D22CQCN05-B	3.58	0,1	3,68	X.sắc	98	Xuất sắc	2022	CNTT	
77	77	B22DCCN702	Bùi Thái	Sỹ	D22CQCN06-B	3.68		3,68	Tốt	87	Giỏi	2022	CNTT	
78	78	B22DCCN259	Nguyễn Thu	Hà	D22CQCN07-B	3.68		3,68	X.sắc	93	Xuất sắc	2022	CNTT	
79	79	B22DCCN356	Phan Thị Hồng	Huế	D22CQCN08-B	3.58	0,1	3,68	X.sắc	95	Xuất sắc	2022	CNTT	
80	80	B22DCCN383	Lô Minh	Huy	D22CQCN11-B	3.58	0,1	3,68	Tốt	88	Giỏi	2022	CNTT	
81	81	B22DCCN326	Ngô Xuân	Hòa	D22CQCN02-B	3.57	0,1	3,67	X.sắc	98	Xuất sắc	2022	CNTT	
82	82	B22DCCN582	Nguyễn Thị	Ngân	D22CQCN06-B	3.57	0,1	3,67	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	CNTT	
83	83	B22DCCN295	Lê Đình	Hiệp	D22CQCN07-B	3.67		3,67	Tốt	83	Giỏi	2022	CNTT	
84	84	B22DCCN391	Nguyễn Quang	Huy	D22CQCN07-B	3.67		3,67	Tốt	83	Giỏi	2022	CNTT	
85	85	B22DCCN801	Vũ Đức	Thành	D22CQCN09-B	3.67		3,67	Tốt	84	Giỏi	2022	CNTT	
86	86	B22DCCN034	Nguyễn Thị Tú	Anh	D22CQCN10-B	3.57	0,1	3,67	X.sắc	98	Xuất sắc	2022	CNTT	
87	87	B22DCCN659	Đỗ Đàm	Quân	D22CQCN11-B	3.67		3,67	Tốt	87	Giỏi	2022	CNTT	
88	88	B22DCCN918	Tạ Trường	Vũ	D22CQCN06-B	3.65		3,65	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	CNTT	
89	89	B22DCCN093	Lê Khánh	Cường	D22CQCN09-B	3.65		3,65	Tốt	83	Giỏi	2022	CNTT	
90	90	B22DCCN588	Bùi Thế Vinh	Nguyên	D22CQCN12-B	3.65		3,65	Tốt	88	Giỏi	2022	CNTT	
91	91	B22DCCN523	Nguyễn Đức	Mạnh	D22CQCN07-B	3.23	0,4	3,63	Tốt	84	Giỏi	2022	CNTT	
92	92	B22DCCN476	Đỗ Ngọc	Lâm	D22CQCN08-B	3.53	0,1	3,63	Tốt	89	Giỏi	2022	CNTT	
93	93	B22DCCN417	Nguyễn Võ	Hưng	D22CQCN09-B	3.53	0,1	3,63	X.sắc	92	Xuất sắc	2022	CNTT	
94	94	B22DCCN902	Lại Quang	Vinh	D22CQCN02-B	3.62		3,62	X.sắc	92	Xuất sắc	2022	CNTT	
95	95	B22DCCN795	Nguyễn Nhật	Thành	D22CQCN03-B	3.62		3,62	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	CNTT	
96	96	B22DCCN544	Phạm Quang	Minh	D22CQCN04-B	3.62		3,62	Tốt	89	Giỏi	2022	CNTT	
97	97	B22DCCN892	Nguyễn Thị Khánh	Vân	D22CQCN04-B	3.62		3,62	Tốt	88	Giỏi	2022	CNTT	
98	98	B22DCCN033	Nguyễn Thạc	Anh	D22CQCN09-B	3.50	0,1	3,60	X.sắc	93	Xuất sắc	2022	CNTT	
99	99	B22DCCN807	Chu Ngọc	Thắng	D22CQCN03-B	3.58		3,58	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT	
100	100	B22DCCN928	Nguyễn Thị	Yến	D22CQCN04-B	3.58		3,58	X.sắc	90	Giỏi	2022	CNTT	
101	101	B22DCCN056	Trịnh Lê Xuân	Bách	D22CQCN08-B	3.48	0,1	3,58	Tốt	89	Giỏi	2022	CNTT	
102	102	B22DCCN344	Phạm Như	Hoàng	D22CQCN08-B	3.58		3,58	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT	
103	103	B22DCCN887	Bùi Mậu	Văn	D22CQCN11-B	3.47	0,1	3,57	Tốt	82	Giỏi	2022	CNTT	
104	104	B22DCCN541	Ong Thế	Minh	D22CQCN01-B	3.57		3,57	Tốt	82	Giỏi	2022	CNTT	
105	105	B22DCCN434	Vũ Nhân	Kiên	D22CQCN02-B	3.57		3,57	Tốt	85	Giỏi	2022	CNTT	
106	106	B22DCCN873	Nguyễn Thành	Trung	D22CQCN09-B	3.57		3,57	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT	
107	107	B22DCCN504	Phạm Ngọc	Long	D22CQCN12-B	3.57		3,57	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT	
108	108	B22DCCN493	Tạ Thị Phương	Linh	D22CQCN01-B	3.45	0,1	3,55	X.sắc	90	Giỏi	2022	CNTT	
109	109	B22DCCN278	Trần Đình	Hào	D22CQCN02-B	3.45	0,1	3,55	X.sắc	93	Giỏi	2022	CNTT	
110	110	B22DCCN073	Bùi Công	Bắc	D22CQCN01-B	3.53		3,53	Tốt	87	Giỏi	2022	CNTT	
111	111	B22DCCN145	Đào Đức	Duy	D22CQCN01-B	3.53		3,53	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT	
112	112	B22DCCN327	Nguyễn Xuân	Hòa	D22CQCN03-B	3.53		3,53	Tốt	86	Giỏi	2022	CNTT	
113	113	B22DCCN555	Lê Phương	Nam	D22CQCN03-B	3.53		3,53	Tốt	84	Giỏi	2022	CNTT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
114	114	B22DCCN689	Đào Ngọc	Son	D22CQCN05-B	3.53		3,53	Tốt	84	Giỏi	2022	CNTT	
115	115	B22DCCN309	Lại Xuân	Hiếu	D22CQCN09-B	3.53		3,53	Tốt	84	Giỏi	2022	CNTT	
116	116	B22DCCN468	Vũ Trọng	Khôi	D22CQCN12-B	3.53		3,53	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT	
117	117	B22DCCN352	Nguyễn Văn	Học	D22CQCN04-B	3.52		3,52	Tốt	80	Giỏi	2022	CNTT	
118	118	B22DCCN400	Đặng Thị	Huyền	D22CQCN04-B	3.52		3,52	Tốt	82	Giỏi	2022	CNTT	
119	119	B22DCCN748	Nguyễn Việt	Tú	D22CQCN04-B	3.52		3,52	Tốt	89	Giỏi	2022	CNTT	
120	120	B22DCCN834	Nguyễn Thế	Thịnh	D22CQCN06-B	3.52		3,52	X.sắc	91	Giỏi	2022	CNTT	
121	121	B22DCCN693	Ngô Đức	Son	D22CQCN09-B	3.50		3,50	X.sắc	95	Giỏi	2022	CNTT	
122	122	B23DCCN360	Nguyễn Văn	Hùng	D23CQCN10-B	4.00		4,00	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	CNTT	
123	123	B23DCCN952	Nguyễn Thị Yến	Vy	D23CQCN14-B	3.96		3,96	X.sắc	97	Xuất sắc	2023	CNTT	
124	124	B23DCCN465	Nguyễn Tự	Kiên	D23CQCN03-B	3.65	0,3	3,95	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT	
125	125	B23DCCN359	Nguyễn Chí	Hùng	D23CQCN09-B	3.94		3,94	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	CNTT	
126	126	B23DCCN832	Nguyễn Minh	Toàn	D23CQCN06-B	3.93		3,93	X.sắc	94	Xuất sắc	2023	CNTT	
127	127	B23DCCN027	Lê Minh	Anh	D23CQCN13-B	3.93		3,93	Tốt	87	Giỏi	2023	CNTT	
128	128	B23DCCN433	Trần Văn	Khánh	D23CQCN13-B	3.52	0,4	3,92	Tốt	85	Giỏi	2023	CNTT	
129	129	B23DCCN909	Nguyễn Trung	Tường	D23CQCN13-B	3.90		3,90	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	CNTT	
130	130	B23DCCN761	Nguyễn Duy	Thanh	D23CQCN05-B	3.89		3,89	Tốt	87	Giỏi	2023	CNTT	
131	131	B23DCCN165	Bùi Anh	Đức	D23CQCN11-B	3.89		3,89	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	CNTT	
132	132	B23DCCN447	Phan Văn	Khôi	D23CQCN13-B	3.89		3,89	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT	
133	133	B23DCCN921	Phạm Hoàng	Việt	D23CQCN11-B	3.87		3,87	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	CNTT	
134	134	B23DCCN768	Lăng Viết	Thành	D23CQCN12-B	3.85		3,85	Tốt	83	Giỏi	2023	CNTT	
135	135	B23DCCN793	Lê Thành	Thông	D23CQCN09-B	3.83		3,83	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	CNTT	
136	136	B23DCCN850	Trần Văn	Trọng	D23CQCN10-B	3.83		3,83	Tốt	88	Giỏi	2023	CNTT	
137	137	B23DCCN822	Phạm Bá	Tiến	D23CQCN10-B	3.82		3,82	Tốt	81	Giỏi	2023	CNTT	
138	138	B23DCCN775	Phan Tiến	Thành	D23CQCN05-B	3.80		3,80	Tốt	86	Giỏi	2023	CNTT	
139	139	B23DCCN287	Trần Văn	Hậu	D23CQCN07-B	3.79		3,79	Tốt	87	Giỏi	2023	CNTT	
140	140	B23DCCN131	Nguyễn Đình	Đạt	D23CQCN05-B	3.76		3,76	Tốt	84	Giỏi	2023	CNTT	
141	141	B23DCCN579	Lê Minh	Nam	D23CQCN05-B	3.76		3,76	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT	
142	142	B23DCCN510	Trần Hải	Long	D23CQCN06-B	3.76		3,76	X.sắc	97	Xuất sắc	2023	CNTT	
143	143	B23DCCN667	Trần Đỗ Lan	Phương	D23CQCN09-B	3.76		3,76	X.sắc	97	Xuất sắc	2023	CNTT	
144	144	B23DCCN752	Dương Trọng	Thắng	D23CQCN10-B	3.76		3,76	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	CNTT	
145	145	B23DCCN079	Nguyễn Văn Gia	Bảo	D23CQCN09-B	3.75		3,75	Tốt	87	Giỏi	2023	CNTT	
146	146	B23DCCN642	Đàm Quang	Phong	D23CQCN12-B	3.75		3,75	Tốt	84	Giỏi	2023	CNTT	
147	147	B23DCCN929	Hoàng Xuân	Vinh	D23CQCN05-B	3.74		3,74	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT	
148	148	B23DCCN489	Văn Thị Mai	Linh	D23CQCN13-B	3.74		3,74	X.sắc	100	Xuất sắc	2023	CNTT	
149	149	B23DCCN479	Nguyễn Công	Lâm	D23CQCN03-B	3.73		3,73	Tốt	86	Giỏi	2023	CNTT	
150	150	B23DCCN418	Nguyễn Mạnh	Kha	D23CQCN12-B	3.73		3,73	Tốt	88	Giỏi	2023	CNTT	
151	151	B23DCCN861	Nguyễn Thành	Trung	D23CQCN07-B	3.72		3,72	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT	
152	152	B23DCCN275	Nguyễn Đức	Hải	D23CQCN09-B	3.72		3,72	Tốt	87	Giỏi	2023	CNTT	
153	153	B23DCCN343	Phạm Huy	Hoàng	D23CQCN07-B	3.71		3,71	Tốt	86	Giỏi	2023	CNTT	
154	154	B23DCCN783	Tạ Thanh	Thiên	D23CQCN13-B	3.61	0,1	3,71	X.sắc	100	Xuất sắc	2023	CNTT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
155	155	B23DCCN136	Nguyễn Thành	Đạt	D23CQC�N10-B	3.69		3,69	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT	
156	156	B23DCCN363	Trần Trọng	Hùng	D23CQC�N13-B	3.69		3,69	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	CNTT	
157	157	B23DCCN094	Nguyễn Quang	Chiến	D23CQC�N10-B	3.68		3,68	X.sắc	97	Xuất sắc	2023	CNTT	
158	158	B23DCCN894	Vũ Anh	Tuấn	D23CQC�N12-B	3.68		3,68	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	CNTT	
159	159	B23DCCN395	Nguyễn Hữu	Huy	D23CQC�N03-B	3.67		3,67	Tốt	83	Giỏi	2023	CNTT	
160	160	B23DCCN600	Nguyễn Duy	Nghĩa	D23CQC�N12-B	3.57	0,1	3,67	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	CNTT	
161	161	B23DCCN023	Khương Việt	Anh	D23CQC�N09-B	3.66		3,66	Tốt	83	Giỏi	2023	CNTT	
162	162	B23DCCN100	Lê Đình	Chuyên	D23CQC�N02-B	3.54	0,1	3,64	Tốt	84	Giỏi	2023	CNTT	
163	163	B23DCCN198	Dương Trí	Dũng	D23CQC�N08-B	3.64		3,64	Tốt	86	Giỏi	2023	CNTT	
164	164	B23DCCN066	Nguyễn Thanh	Bằng	D23CQC�N10-B	3.64		3,64	Tốt	83	Giỏi	2023	CNTT	
165	165	B23DCCN809	Lê Thanh	Thùy	D23CQC�N11-B	3.64		3,64	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT	
166	166	B23DCCN516	Nguyễn Văn Minh	Lực	D23CQC�N12-B	3.54	0,1	3,64	Tốt	89	Giỏi	2023	CNTT	
167	167	B23DCCN412	Vũ Quang	Huy	D23CQC�N06-B	3.61		3,61	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT	
168	168	B23DCCN756	Phạm Hữu	Thắng	D23CQC�N14-B	3.61		3,61	Tốt	83	Giỏi	2023	CNTT	
169	169	B23DCCN477	Bùi Văn	Lâm	D23CQC�N01-B	3.50	0,1	3,60	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	CNTT	
170	170	B23DCCN341	Nguyễn Văn	Hoàng	D23CQC�N05-B	3.50	0,1	3,60	X.sắc	98	Xuất sắc	2023	CNTT	
171	171	B23DCCN879	Phạm Văn	Tư	D23CQC�N11-B	3.57		3,57	X.sắc	91	Giỏi	2023	CNTT	
172	172	B23DCCN180	Nguyễn Minh	Đức	D23CQC�N12-B	3.57		3,57	Tốt	80	Giỏi	2023	CNTT	
173	173	B23DCCN398	Nguyễn Quang	Huy	D23CQC�N06-B	3.55		3,55	Tốt	81	Giỏi	2023	CNTT	
174	174	B23DCCN381	Đình Viết	Huy	D23CQC�N03-B	3.54		3,54	Tốt	87	Giỏi	2023	CNTT	
175	175	B23DCCN653	Bùi Vĩnh	Phúc	D23CQC�N09-B	3.54		3,54	Tốt	86	Giỏi	2023	CNTT	
176	176	B23DCCN821	Nguyễn Văn	Tiến	D23CQC�N09-B	3.54		3,54	Tốt	82	Giỏi	2023	CNTT	
177	177	B23DCCN836	Nguyễn Đình	Trà	D23CQC�N10-B	3.54		3,54	Tốt	80	Giỏi	2023	CNTT	
178	178	B23DCCN375	Vương Quốc	Hưng	D23CQC�N11-B	3.54		3,54	Tốt	88	Giỏi	2023	CNTT	
179	179	B23DCCN730	Nguyễn Hữu Anh	Tài	D23CQC�N02-B	3.43	0,1	3,53	X.sắc	94	Giỏi	2023	CNTT	
180	180	B23DCCN277	Nguyễn Nam	Hải	D23CQC�N11-B	3.41	0,1	3,51	X.sắc	93	Giỏi	2023	CNTT	
181	181	B23DCCN902	Nguyễn Văn Thanh	Tùng	D23CQC�N06-B	3.51		3,51	Tốt	86	Giỏi	2023	CNTT	
182	182	B23DCCN441	Dương Đăng	Khoa	D23CQC�N07-B	3.51		3,51	Tốt	80	Giỏi	2023	CNTT	
183	183	B23DCCN373	Võ Đình	Hưng	D23CQC�N09-B	3.51		3,51	Tốt	84	Giỏi	2023	CNTT	
184	184	B23DCCN853	Hoàng Đức	Trung	D23CQC�N13-B	3.51		3,51	X.sắc	91	Giỏi	2023	CNTT	
185	185	B24DCCN229	Nguyễn Viết	Hoàn	D24CQC�N09-B	3.76	0,4	4,16	X.sắc	92	Xuất sắc	2024	CNTT	
186	186	B24DCCN377	Trần Ngọc	Mai	D24CQC�N03-B	3.83		3,83	X.sắc	94	Xuất sắc	2024	CNTT	
187	187	B24DCCN193	Phạm Minh	Hằng	D24CQC�N06-B	3.83		3,83	X.sắc	96	Xuất sắc	2024	CNTT	
188	188	B24DCCN425	Hoàng Thế	Ngọc	D24CQC�N07-B	3.83		3,83	X.sắc	100	Xuất sắc	2024	CNTT	
189	189	B24DCCN330	Nguyễn Đức Hoàng	Kiên	D24CQC�N11-B	3.79		3,79	Tốt	86	Giỏi	2024	CNTT	
190	190	B24DCCN344	Đồng Hà	Linh	D24CQC�N03-B	3.76		3,76	X.sắc	96	Xuất sắc	2024	CNTT	
191	191	B24DCCN085	Nguyễn Tiến	Cường	D24CQC�N08-B	3.76		3,76	X.sắc	91	Xuất sắc	2024	CNTT	
192	192	B24DCCN598	Nguyễn Minh	Tuấn	D24CQC�N04-B	3.75		3,75	X.sắc	100	Xuất sắc	2024	CNTT	
193	193	B24DCCN073	Phạm Hữu	Chiến	D24CQC�N07-B	3.73		3,73	Tốt	87	Giỏi	2024	CNTT	
194	194	B24DCCN194	Nguyễn Anh	Hào	D24CQC�N07-B	3.73		3,73	X.sắc	92	Xuất sắc	2024	CNTT	
195	195	B24DCCN117	Nguyễn Tất	Đạt	D24CQC�N07-B	3.72		3,72	Tốt	83	Giỏi	2024	CNTT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
196	196	B24DCCN072	Dương Văn	Chiến	D24CQCN06-B	3.59	0,1	3,69	X.sắc	91	Xuất sắc	2024	CNTT	
197	197	B24DCCN041	Phạm Hoàng	Anh	D24CQCN08-B	3.69		3,69	Tốt	87	Giỏi	2024	CNTT	
198	198	B24DCCN130	Nguyễn Phương	Đông	D24CQCN09-B	3.59	0,1	3,69	X.sắc	93	Xuất sắc	2024	CNTT	
199	199	B24DCCN167	Bùi Quốc	Duy	D24CQCN02-B	3.68		3,68	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	CNTT	
200	200	B24DCCN558	Nguyễn Đức	Toàn	D24CQCN08-B	3.67		3,67	Tốt	87	Giỏi	2024	CNTT	
201	201	B24DCCN185	Trương Hải	Hà	D24CQCN09-B	3.67		3,67	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	CNTT	
202	202	B24DCCN427	Nguyễn Bá Đức	Nhân	D24CQCN09-B	3.65		3,65	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT	
203	203	B24DCCN545	Nguyễn Khắc	Thịnh	D24CQCN06-B	3.64		3,64	X.sắc	94	Xuất sắc	2024	CNTT	
204	204	B24DCCN370	Nguyễn Tú Thiên	Long	D24CQCN07-B	3.51	0,1	3,61	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	CNTT	
205	205	B24DCCN119	Nguyễn Tiến	Đạt	D24CQCN09-B	3.61		3,61	X.sắc	92	Xuất sắc	2024	CNTT	
206	206	B24DCCN520	Ngô Phùng Chiến	Thắng	D24CQCN03-B	3.59		3,59	Tốt	82	Giỏi	2024	CNTT	
207	207	B24DCCN104	Đặng Mạnh	Đạt	D24CQCN05-B	3.59		3,59	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT	
208	208	B24DCCN624	Đỗ Huy	Vũ	D24CQCN08-B	3.48	0,1	3,58	X.sắc	94	Giỏi	2024	CNTT	
209	209	B24DCCN209	Lê Minh	Hiếu	D24CQCN11-B	3.55		3,55	Tốt	82	Giỏi	2024	CNTT	
210	210	B24DCCN039	Nguyễn Vũ	Anh	D24CQCN06-B	3.53		3,53	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT	
211	211	B24DCCN138	Ngô Minh	Đức	D24CQCN06-B	3.53		3,53	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT	
212	212	B24DCCN410	Nguyễn Tiến Thành	Nam	D24CQCN03-B	3.52		3,52	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT	
213	213	B24DCCN052	Phạm Hoàng	Ánh	D24CQCN08-B	3.52		3,52	Tốt	81	Giỏi	2024	CNTT	
214	214	B24DCCN183	Hồ Mạnh	Hà	D24CQCN07-B	3.51		3,51	X.sắc	92	Giỏi	2024	CNTT	
215	215	B24DCCN256	Nguyễn Thế	Hùng	D24CQCN03-B	3.40	0,1	3,50	X.sắc	98	Giỏi	2024	CNTT	
216	216	B24DCCN456	Hoàng Quý	Phước	D24CQCN05-B	3.39	0,1	3,49	X.sắc	93	Giỏi	2024	CNTT	
217	217	B24DCCN486	Nguyễn Văn	Quyền	D24CQCN02-B	3.47		3,47	Tốt	80	Giỏi	2024	CNTT	
218	218	B24DCCN600	Trần Anh	Tuấn	D24CQCN06-B	3.37	0,1	3,47	X.sắc	90	Giỏi	2024	CNTT	
219	219	B24DCCN227	Lê Văn	Hoàn	D24CQCN07-B	3.47		3,47	Tốt	82	Giỏi	2024	CNTT	
220	220	B24DCCN223	Nguyễn Bá	Hiệu	D24CQCN03-B	3.46		3,46	X.sắc	95	Giỏi	2024	CNTT	
221	221	B24DCCN289	Trần Gia	Huy	D24CQCN03-B	3.46		3,46	Tốt	82	Giỏi	2024	CNTT	
222	222	B24DCCN562	Trần Thị Thu	Trang	D24CQCN01-B	3.34	0,1	3,44	X.sắc	98	Giỏi	2024	CNTT	
223	223	B24DCCN467	Võ Anh	Quân	D24CQCN05-B	3.44		3,44	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT	
224	224	B24DCCN408	Lê Sen	Nam	D24CQCN01-B	3.43		3,43	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT	
225	225	B24DCCN046	Trần Đức Việt	Anh	D24CQCN02-B	3.43		3,43	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT	
226	226	B24DCCN539	Vũ Việt	Thành	D24CQCN11-B	3.33	0,1	3,43	X.sắc	98	Giỏi	2024	CNTT	
227	227	B24DCCN281	Nguyễn Quang	Huy	D24CQCN06-B	3.42		3,42	Tốt	89	Giỏi	2024	CNTT	
228	228	B24DCCN613	Nguyễn Đức	Việt	D24CQCN08-B	3.41		3,41	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT	
229	229	B24DCCN047	Trần Phi	Anh	D24CQCN03-B	3.39		3,39	Tốt	87	Giỏi	2024	CNTT	
230	230	B24DCCN586	Thái Văn	Tú	D24CQCN03-B	3.39		3,39	Tốt	86	Giỏi	2024	CNTT	
231	231	B24DCCN037	Nguyễn Văn Nhật	Anh	D24CQCN04-B	3.39		3,39	Tốt	81	Giỏi	2024	CNTT	
232	232	B24DCCN457	Doãn Thanh	Phương	D24CQCN06-B	3.39		3,39	Tốt	87	Giỏi	2024	CNTT	
233	233	B24DCCN205	Đỗ Trung	Hiếu	D24CQCN07-B	3.39		3,39	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT	
234	234	B24DCCN140	Nguyễn Minh	Đức	D24CQCN08-B	3.39		3,39	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT	
235	235	B24DCCN222	Trần Trung	Hiếu	D24CQCN02-B	3.38		3,38	Tốt	83	Giỏi	2024	CNTT	
236	236	B24DCCN626	Trương Đặng	Vũ	D24CQCN10-B	3.38		3,38	Tốt	83	Giỏi	2024	CNTT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
		Công nghệ thông tin - Chất lượng cao												
237	1	B21DCCN085	Nguyễn Đăng	Minh	E21TTNT	3.83	0,4	4,23	X.sắc	94	Xuất sắc	2021	CNTT-CLC	
238	2	B21DCCN074	Trần Khánh	Linh	E21TTNT	3.71	0,4	4,11	Tốt	89	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
239	3	B21DCVT168	Nguyễn Trường	Giang	E21TTNT	3.94		3,94	Tốt	86	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
240	4	B21DCDT006	Mai Đức	Bình	E21TTNT	3.88		3,88	Tốt	86	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
241	5	B21DCCN185	Cao Huy	Cương	E21TTNT	3.79		3,79	Tốt	89	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
242	6	B21DCCN685	Nguyễn Văn	Thi	E21TTNT	3.78		3,78	Tốt	89	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
243	7	B21DCVT220	Nguyễn Quốc	Hưng	E21TTNT	3.26	0,4	3,66	Tốt	83	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
244	8	B21DCCN395	Tổng Việt	Hoàng	E21CNPM2	3.62		3,62	X.sắc	92	Xuất sắc	2021	CNTT-CLC	
245	9	B21DCCN106	Lê Như	Quỳnh	E21CNPM2	3.42	0,2	3,62	Tốt	85	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
246	10	B21DCVT013	Lê Tiến	Đạt	E21CNPM1	3.57		3,57	Tốt	83	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
247	11	B21DCDT016	Lê Khánh	Linh	E21CNPM2	3.39	0,1	3,49	Tốt	84	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
248	12	B21DCVT050	Nguyễn Đăng	An	E21TTNT	3.48		3,48	Tốt	86	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
249	13	B21DCVT188	Đậu Quang	Hiếu	E21CNPM2	3.45		3,45	Tốt	82	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
250	14	B21DCDT233	Nguyễn Đức	Tuấn	E21TTNT	3.44		3,44	Tốt	87	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
251	15	B21DCVT103	Nguyễn Minh	Đăng	E21TTNT	3.44		3,44	Tốt	83	Giỏi	2021	CNTT-CLC	
252	16	B22DCCN845	Trần Thanh	Thúy	E22CQC​N02-B	3.77	0,3	4,07	X.sắc	93	Xuất sắc	2022	CNTT-CLC	
253	17	B22DCVT303	Nguyễn Hải	Lâm	E22CQC​N05-B	3.97		3,97	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	CNTT-CLC	
254	18	B22DCDT179	Vũ Ngọc	Linh	E22CQC​N02-B	3.78		3,78	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	CNTT-CLC	
255	19	B22DCCN835	Nguyễn Thiên	Thịnh	E22CQC​N04-B	3.70		3,70	Tốt	84	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
256	20	B22DCVT050	Lê Trần Quốc	Bảo	E22CQC​N05-B	3.69		3,69	Tốt	84	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
257	21	B22DCCN359	Đinh Mạnh	Hùng	E22CQC​N05-B	3.67		3,67	Tốt	86	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
258	22	B22DCVT477	Trương Mạnh	Tuân	E22CQC​N05-B	3.65		3,65	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	CNTT-CLC	
259	23	B22DCDT114	Nguyễn Chí	Hiếu	E22CQC​N01-B	3.62		3,62	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
260	24	B22DCAT072	Lê Tiến	Đạt	E22CQC​N03-B	3.57		3,57	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
261	25	B22DCCN127	Lê Xuân	Dũng	E22CQC​N01-B	3.56		3,56	Tốt	84	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
262	26	B22DCCN320	Trần Minh	Hiếu	E22CQC​N03-B	3.56		3,56	Tốt	82	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
263	27	B22DCAT240	Phạm Xuân	Quý	E22CQC​N04-B	3.55		3,55	Tốt	82	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
264	28	B22DCVT248	Trương Gia	Huy	E22CQC​N03-B	3.53		3,53	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
265	29	B22DCAT102	Cù Nguyên	Giáp	E22CQC​N05-B	3.53		3,53	Tốt	85	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
266	30	B22DCVT114	Nguyễn Tùng	Dương	E22CQC​N01-B	3.42	0,1	3,52	Tốt	81	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
267	31	B22DCKH062	Nguyễn Xuân	Kiên	E22CQC​N03-B	3.52		3,52	Tốt	84	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
268	32	B22DCVT456	Trần Minh	Tân	E22CQC​N04-B	3.52		3,52	Tốt	82	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
269	33	B22DCVT307	Nguyễn Văn	Linh	E22CQC​N02-B	3.51		3,51	Tốt	83	Giỏi	2022	CNTT-CLC	
270	34	B23DCVT218	Đào Văn	Khang	D23CQCE04-B	3.82		3,82	Tốt	85	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
271	35	B23DCVT037	Vũ Hoàng	Anh	D23CQCE01-B	3.70	0,1	3,80	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	CNTT-CLC	
272	36	B23DCVT311	Đông Đức	Nguyên	D23CQCE06-B	3.80		3,80	X.sắc	92	Xuất sắc	2023	CNTT-CLC	
273	37	B23DCCE036	Vũ Đình	Hiếu	D23CQCE06-B	3.69	0,1	3,79	X.sắc	92	Xuất sắc	2023	CNTT-CLC	
274	38	B23DCCN312	Trần Trung	Hiếu	D23CQCE04-B	3.76		3,76	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT-CLC	
275	39	B23DCCE075	Chu Tuyết	Nhi	D23CQCE06-B	3.73		3,73	Tốt	88	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
276	40	B23DCCN210	Phan Nguyễn Việt	Dũng	D23CQCE01-B	3.69		3,69	Tốt	85	Giỏi	2023	CNTT-CLC	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
277	41	B23DCAT120	Nguyễn Bá	Hùng	D23CQCE01-B	3.56	0,1	3,66	Tốt	84	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
278	42	B23DCCE027	Vũ Thị Thu	Duyên	D23CQCE06-B	3.55	0,1	3,65	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	CNTT-CLC	
279	43	B23DCDT018	Phạm Tuấn	Anh	D23CQCE01-B	3.64		3,64	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	CNTT-CLC	
280	44	B23DCCE029	Lý Trung	Hiếu	D23CQCE05-B	3.64		3,64	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	CNTT-CLC	
281	45	B23DCCE081	Lê Như	Quỳnh	D23CQCE06-B	3.63		3,63	Tốt	85	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
282	46	B23DCVT150	Bùi Trí	Hiếu	D23CQCE02-B	3.62		3,62	Tốt	85	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
283	47	B23DCCE088	Nguyễn Tiến	Thắng	D23CQCE04-B	3.62		3,62	Tốt	88	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
284	48	B23DCAT280	Trần Xuân	Thành	D23CQCE01-B	3.57		3,57	Tốt	88	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
285	49	B23DCCE070	Trần Hoàng	Nam	D23CQCE04-B	3.56		3,56	Tốt	87	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
286	50	B23DCCE042	Nguyễn Vĩnh	Hưng	D23CQCE06-B	3.56		3,56	Tốt	85	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
287	51	B23DCCE032	Nguyễn Văn	Hiếu	D23CQCE05-B	3.51		3,51	Tốt	81	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
288	52	B23DCCE030	Nguyễn Minh	Hiếu	D23CQCE06-B	3.51		3,51	Tốt	89	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
289	53	B23DCVT006	Nguyễn Kim	An	D23CQCE02-B	3.49		3,49	X.sắc	95	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
290	54	B23DCCE041	Nguyễn Minh	Hùng	D23CQCE05-B	3.49		3,49	Tốt	84	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
291	55	B23DCCE080	Phạm Thế	Quyền	D23CQCE05-B	3.48		3,48	X.sắc	90	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
292	56	B23DCCE012	Đặng Văn	Chiến	D23CQCE06-B	3.48		3,48	X.sắc	92	Giỏi	2023	CNTT-CLC	
293	57	B24DCCE022	Trần Thị Mai	Anh	D24CQCE01-B	4.00		4,00	X.sắc	93	Xuất sắc	2024	CNTT-CLC	
294	58	B24DCCE121	Trần Tiến	Hưng	D24CQCE02-B	4.00		4,00	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
295	59	B24DCCE149	Lê Văn	Khoa	D24CQCE02-B	4.00		4,00	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	CNTT-CLC	
296	60	B24DCCE202	Vũ Tạ Bảo	Ngọc	D24CQCE06-B	4.00		4,00	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	CNTT-CLC	
297	61	B24DCCE152	Nguyễn Duy	Khương	D24CQCE05-B	3.91		3,91	Tốt	83	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
298	62	B24DCCE195	Đỗ Thị Trà	My	D24CQCE06-B	3.91		3,91	X.sắc	95	Xuất sắc	2024	CNTT-CLC	
299	63	B24DCCE134	Trịnh Lâm	Huy	D24CQCE01-B	3.88		3,88	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
300	64	B24DCCE291	Trần Quốc	Việt	D24CQCE04-B	3.85		3,85	X.sắc	91	Xuất sắc	2024	CNTT-CLC	
301	65	B24DCCE225	Nguyễn Minh	Quân	D24CQCE01-B	3.82		3,82	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
302	66	B24DCCE006	Đặng Đức	Anh	D24CQCE06-B	3.70		3,70	Tốt	83	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
303	67	B24DCCE007	Đỗ Thị Vân	Anh	D24CQCE07-B	3.70		3,70	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
304	68	B24DCCE141	Nguyễn Đức Nam	Khánh	D24CQCE01-B	3.64		3,64	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
305	69	B24DCCE111	Hoàng Huy	Hùng	D24CQCE06-B	3.61		3,61	X.sắc	92	Xuất sắc	2024	CNTT-CLC	
306	70	B24DCCE244	Nguyễn Huỳnh	Tân	D24CQCE06-B	3.58		3,58	Tốt	84	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
307	71	B24DCCE169	Dương Khánh	Ly	D24CQCE01-B	3.56		3,56	X.sắc	95	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
308	72	B24DCCE071	Trương Đăng	Dương	D24CQCE01-B	3.45	0,1	3,55	X.sắc	91	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
309	73	B24DCCE205	Nguyễn Hạnh	Nhi	D24CQCE02-B	3.43	0,1	3,53	Tốt	87	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
310	74	B24DCCE103	Trần Huy	Hoàng	D24CQCE05-B	3.51		3,51	X.sắc	92	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
311	75	B24DCCE070	Phan Tùng	Dương	D24CQCE07-B	3.51		3,51	Tốt	84	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
312	76	B24DCCE158	Đào Tùng	Lâm	D24CQCE04-B	3.50		3,50	Tốt	82	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
313	77	B24DCCE284	Nguyễn Hoàng	Tùng	D24CQCE04-B	3.50		3,50	Tốt	86	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
314	78	B24DCCE073	Giang Khương	Duy	D24CQCE03-B	3.45		3,45	Tốt	86	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
315	79	B24DCCE180	Lê Anh	Minh	D24CQCE05-B	3.44		3,44	X.sắc	91	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
316	80	B24DCCE271	Ứng Trọng	Trình	D24CQCE05-B	3.43		3,43	X.sắc	98	Giỏi	2024	CNTT-CLC	
317	81	B24DCCE292	Vũ Xuân	Vinh	D24CQCE05-B	3.42		3,42	Tốt	84	Giỏi	2024	CNTT-CLC	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
		An toàn thông tin												
318	1	B21DCAT124	Đào Xuân	Mạnh	D21CQAT04-B	4.00		4,00	Tốt	89	Giỏi	2021	ATTT	
319	2	B21DCAT123	Nguyễn Phương	Mai	D21CQAT03-B	3.94		3,94	X.sắc	93	Xuất sắc	2021	ATTT	
320	3	B21DCAT004	Nguyễn Đình	Hải	D21CQAT04-B	3.94		3,94	X.sắc	94	Xuất sắc	2021	ATTT	
321	4	B21DCAT001	Nguyễn Hải	Anh	D21CQAT01-B	3.63	0,3	3,93	Tốt	88	Giỏi	2021	ATTT	
322	5	B21DCAT203	Bùi Thúc	Tuấn	D21CQAT03-B	3.79		3,79	Tốt	87	Giỏi	2021	ATTT	
323	6	B21DCAT205	Lê Anh	Tuấn	D21CQAT01-B	3.69		3,69	Tốt	85	Giỏi	2021	ATTT	
324	7	B21DCAT009	Nguyễn Viết	Kiên	D21CQAT01-B	3.63		3,63	Tốt	88	Giỏi	2021	ATTT	
325	8	B21DCAT019	Bùi Duy	Thanh	D21CQAT03-B	3.63		3,63	Tốt	84	Giỏi	2021	ATTT	
326	9	B21DCAT150	Đỗ Thị	Phương	D21CQAT02-B	3.60		3,60	Tốt	84	Giỏi	2021	ATTT	
327	10	B21DCAT147	Mai Xuân	Nhật	D21CQAT03-B	3.60		3,60	Tốt	84	Giỏi	2021	ATTT	
328	11	B21DCAT212	Phạm Anh	Tuấn	D21CQAT04-B	3.58		3,58	Tốt	82	Giỏi	2021	ATTT	
329	12	B21DCAT135	Đặng Quý	Nam	D21CQAT03-B	3.55		3,55	Tốt	89	Giỏi	2021	ATTT	
330	13	B21DCAT027	Lê Sỹ Hoàng	Anh	D21CQAT03-B	3.49		3,49	Tốt	82	Giỏi	2021	ATTT	
331	14	B21DCAT128	Vũ Đức	Mạnh	D21CQAT04-B	3.48		3,48	Tốt	88	Giỏi	2021	ATTT	
332	15	B21DCAT171	Trần Mạnh	Tấn	D21CQAT03-B	3.45		3,45	Tốt	82	Giỏi	2021	ATTT	
333	16	B22DCAT068	Phạm Hồng	Dương	D22CQAT04-B	3.91		3,91	Tốt	87	Giỏi	2022	ATTT	
334	17	B22DCAT076	Nguyễn Hữu	Đạt	D22CQAT04-B	3.79		3,79	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	ATTT	
335	18	B22DCAT019	Nguyễn Quốc	Anh	D22CQAT03-B	3.77		3,77	Tốt	87	Giỏi	2022	ATTT	
336	19	B22DCAT238	Nguyễn Văn	Quân	D22CQAT02-B	3.74		3,74	Tốt	86	Giỏi	2022	ATTT	
337	20	B22DCAT092	Lê Ngọc	Đức	D22CQAT04-B	3.74		3,74	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	ATTT	
338	21	B22DCAT290	Vũ Bá	Thị	D22CQAT02-B	3.61		3,61	Tốt	83	Giỏi	2022	ATTT	
339	22	B22DCAT034	Trương Quốc	Bảo	D22CQAT02-B	3.56		3,56	Tốt	84	Giỏi	2022	ATTT	
340	23	B22DCAT063	Lê Tiến	Dương	D22CQAT03-B	3.56		3,56	Tốt	88	Giỏi	2022	ATTT	
341	24	B22DCAT268	Nguyễn Anh	Tuấn	D22CQAT04-B	3.56		3,56	Tốt	81	Giỏi	2022	ATTT	
342	25	B22DCAT297	Vũ Đức	Thông	D22CQAT01-B	3.44	0,1	3,54	X.sắc	91	Giỏi	2022	ATTT	
343	26	B22DCAT132	Phí Công	Huân	D22CQAT04-B	3.54		3,54	Tốt	81	Giỏi	2022	ATTT	
344	27	B22DCAT241	Phạm Thị Lệ	Quyên	D22CQAT01-B	3.52		3,52	X.sắc	92	Giỏi	2022	ATTT	
345	28	B22DCAT107	Nguyễn Đức	Hải	D22CQAT03-B	3.52		3,52	Tốt	81	Giỏi	2022	ATTT	
346	29	B22DCAT047	Đoàn Ngọc	Dũng	D22CQAT03-B	3.51		3,51	Tốt	81	Giỏi	2022	ATTT	
347	30	B22DCAT182	Trịnh Đắc	Lượng	D22CQAT02-B	3.50		3,50	Tốt	84	Giỏi	2022	ATTT	
348	31	B22DCAT212	Bùi Đình	Nguyên	D22CQAT04-B	3.47		3,47	Tốt	81	Giỏi	2022	ATTT	
349	32	B22DCAT172	Vũ Thị Mỹ	Lệ	D22CQAT04-B	3.45		3,45	Tốt	83	Giỏi	2022	ATTT	
350	33	B22DCAT288	Nguyễn Việt	Thắng	D22CQAT04-B	3.45		3,45	Tốt	81	Giỏi	2022	ATTT	
351	34	B23DCAT093	Vũ Trường	Hải	D23CQAT03-B	3.78		3,78	X.sắc	94	Xuất sắc	2023	ATTT	
352	35	B23DCAT320	Hoàng Hoàng	Tuấn	D23CQAT05-B	3.74		3,74	X.sắc	100	Xuất sắc	2023	ATTT	
353	36	B23DCAT004	Chữ Đức	Anh	D23CQAT04-B	3.31	0,3	3,61	Tốt	88	Giỏi	2023	ATTT	
354	37	B23DCAT041	Vũ Xuân	Đạo	D23CQAT01-B	3.59		3,59	Tốt	85	Giỏi	2023	ATTT	
355	38	B23DCAT156	Đỗ Trung	Kiên	D23CQAT02-B	3.59		3,59	X.sắc	90	Giỏi	2023	ATTT	
356	39	B23DCAT011	Lưu Đức	Anh	D23CQAT01-B	3.58		3,58	Tốt	81	Giỏi	2023	ATTT	
357	40	B23DCAT071	Nguyễn Tùng	Dương	D23CQAT01-B	3.51		3,51	Tốt	86	Giỏi	2023	ATTT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
358	41	B23DCAT171	Hà Đức	Long	D23CQAT01-B	3.50		3,50	Tốt	83	Giỏi	2023	ATTT	
359	42	B23DCAT036	Đặng Trần Hải	Đặng	D23CQAT01-B	3.41		3,41	Tốt	86	Giỏi	2023	ATTT	
360	43	B23DCAT012	Nguyễn Hoàng	Anh	D23CQAT02-B	3.41		3,41	Tốt	85	Giỏi	2023	ATTT	
361	44	B23DCAT182	Nguyễn Đức	Mạnh	D23CQAT02-B	3.38		3,38	Tốt	83	Giỏi	2023	ATTT	
362	45	B23DCAT211	Nguyễn Trung	Nghĩa	D23CQAT01-B	3.37		3,37	X.sắc	92	Giỏi	2023	ATTT	
363	46	B23DCAT022	Trần Ngọc	Ánh	D23CQAT02-B	3.25	0,1	3,35	X.sắc	92	Giỏi	2023	ATTT	
364	47	B23DCAT236	Nguyễn Thế	Phong	D23CQAT01-B	3.34		3,34	Tốt	82	Giỏi	2023	ATTT	
365	48	B23DCAT155	Đỗ Đăng	Kiểm	D23CQAT05-B	3.32		3,32	Tốt	81	Giỏi	2023	ATTT	
366	49	B23DCAT307	Lê Duy	Trường	D23CQAT02-B	3.29		3,29	Tốt	80	Giỏi	2023	ATTT	
367	50	B23DCAT215	Nguyễn Đức	Ngọc	D23CQAT05-B	3.26		3,26	Tốt	80	Giỏi	2023	ATTT	
368	51	B23DCAT217	Trần Thị Vân	Ngọc	D23CQAT02-B	3.25		3,25	X.sắc	98	Giỏi	2023	ATTT	
369	52	B23DCAT174	Nguyễn Văn	Long	D23CQAT04-B	2.95	0,3	3,25	Tốt	82	Giỏi	2023	ATTT	
370	53	B23DCAT300	Trần Văn	Triển	D23CQAT05-B	3.24		3,24	Tốt	89	Giỏi	2023	ATTT	
371	54	B23DCAT206	Nguyễn Hoàng	Nam	D23CQAT01-B	3.23		3,23	Tốt	84	Giỏi	2023	ATTT	
372	55	B24DCAT251	Võ Duy	Thắng	D24CQAT03-B	3.89		3,89	Tốt	87	Giỏi	2024	ATTT	
373	56	B24DCAT171	Phạm Trường	Long	D24CQAT04-B	3.79		3,79	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	ATTT	
374	57	B24DCAT087	Nguyễn Thị	Hằng	D24CQAT03-B	3.59		3,59	Tốt	82	Giỏi	2024	ATTT	
375	58	B24DCAT215	Phạm Quang	Nhật	D24CQAT04-B	3.58		3,58	Tốt	80	Giỏi	2024	ATTT	
376	59	B24DCAT183	Đỗ Quang	Mi	D24CQAT02-B	3.56		3,56	Tốt	81	Giỏi	2024	ATTT	
377	60	B24DCAT038	Hoàng Hải	Đặng	D24CQAT05-B	3.56		3,56	Tốt	86	Giỏi	2024	ATTT	
378	61	B24DCAT213	Hoàng Ngọc	Nhân	D24CQAT02-B	3.52		3,52	Tốt	81	Giỏi	2024	ATTT	
379	62	B23DCAT116	Vũ Huy	Hoàng	D24CQAT01-B	3.50		3,50	Tốt	84	Giỏi	2024	ATTT	
380	63	B24DCAT058	Cao Văn	Đức	D24CQAT04-B	3.48		3,48	Tốt	82	Giỏi	2024	ATTT	
381	64	B24DCAT262	Đinh Mạnh	Tiến	D24CQAT01-B	3.45		3,45	Tốt	81	Giỏi	2024	ATTT	
382	65	B24DCAT049	Nguyễn Thành	Đạt	D24CQAT02-B	3.15	0,3	3,45	Tốt	83	Giỏi	2024	ATTT	
383	66	B24DCAT059	Đinh Văn	Đức	D24CQAT05-B	3.44		3,44	X.sắc	90	Giỏi	2024	ATTT	
384	67	B24DCAT207	Nguyễn Huy	Nghiên	D24CQAT01-B	3.43		3,43	Tốt	81	Giỏi	2024	ATTT	
385	68	B24DCAT004	Vũ Duy	An	D24CQAT04-B	3.41		3,41	Tốt	88	Giỏi	2024	ATTT	
386	69	B24DCAT300	Nguyễn Thanh	Xuân	D24CQAT03-B	3.39		3,39	Tốt	81	Giỏi	2024	ATTT	
387	70	B24DCAT164	Trần Khánh	Linh	D24CQAT04-B	3.39		3,39	X.sắc	91	Giỏi	2024	ATTT	
388	71	B24DCAT246	Trần Duy	Tân	D24CQAT05-B	3.39		3,39	Tốt	83	Giỏi	2024	ATTT	
389	72	B24DCAT161	Bùi Quốc	Lập	D24CQAT01-B	3.37		3,37	Tốt	83	Giỏi	2024	ATTT	
390	73	B24DCAT008	Dương Việt	Anh	D24CQAT01-B	3.33		3,33	Tốt	84	Giỏi	2024	ATTT	
391	74	B24DCAT177	Đỗ Đức	Mạnh	D24CQAT04-B	3.32		3,32	Tốt	83	Giỏi	2024	ATTT	
392	75	B24DCAT040	Trần Hải	Đặng	D24CQAT02-B	3.29		3,29	X.sắc	90	Giỏi	2024	ATTT	
393	76	B24DCAT275	Lê Thanh	Tú	D24CQAT04-B	3.29		3,29	Tốt	88	Giỏi	2024	ATTT	
394	77	B24DCAT269	Vũ Đình	Trọng	D24CQAT03-B	3.27		3,27	X.sắc	90	Giỏi	2024	ATTT	
395	78	B24DCAT190	Nguyễn Bình	Minh	D24CQAT04-B	3.17	0,1	3,27	Tốt	81	Giỏi	2024	ATTT	
396	79	B24DCAT240	Vũ Xuân	Quyền	D24CQAT04-B	3.27		3,27	Tốt	82	Giỏi	2024	ATTT	
CN Kỹ thuật điện - điện tử														
397	1	B21DCDT166	Đỗ Thanh	Phong	D21DTVM1	3.94		3,94	X.sắc	90	Xuất sắc	2021	CN KTĐT-VM	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
398	2	B21DCDT105	Nguyễn Duy Việt	Hưng	D21DTVM1	3.90		3,90	X.sắc	90	Xuất sắc	2021	CN KTĐT-VM	
399	3	B21DCDT035	Nguyễn Ngọc	Anh	D21DTVM1	3.84		3,84	Tốt	82	Giỏi	2021	CN KTĐT-VM	
400	4	B21DCDT201	Nguyễn Hoàng	Tâm	D21DTVM1	3.84		3,84	Tốt	85	Giỏi	2021	CN KTĐT-VM	
401	5	B21DCDT060	Nguyễn Tiến	Đạt	D21DTVM2	3.84		3,84	Tốt	88	Giỏi	2021	CN KTĐT-VM	
402	6	B21DCDT042	Nguyễn Bá	Bách	D21DTMT1	3.82		3,82	X.sắc	91	Xuất sắc	2021	CN KTĐT-MT	
403	7	B21DCDT082	Phạm Trường	Giang	D21DTVM1	3.70		3,70	Tốt	83	Giỏi	2021	CN KTĐT-VM	
404	8	B21DCDT185	Nguyễn Văn	Quý	D21DTVM1	3.70		3,70	X.sắc	100	Xuất sắc	2021	CN KTĐT-VM	
405	9	B21DCDT132	Nguyễn Khoa	Linh	D21DTVM2	3.70		3,70	X.sắc	91	Xuất sắc	2021	CN KTĐT-VM	
406	10	B21DCDT247	Đoàn Long	Vũ	D21DTVM2	3.57	0,1	3,67	X.sắc	90	Xuất sắc	2021	CN KTĐT-VM	
407	11	B21DCDT223	Nguyễn Sỹ	Toàn	D21DTVM2	3.56	0,1	3,66	Tốt	85	Giỏi	2021	CN KTĐT-VM	
408	12	B21DCDT209	Nguyễn Công	Thành	D21DTVM1	3.64		3,64	Tốt	84	Giỏi	2021	CN KTĐT-VM	
409	13	B21DCDT143	Bùi Hồng	Lưu	D21DTVM2	3.63		3,63	Tốt	85	Giỏi	2021	CN KTĐT-VM	
410	14	B21DCDT224	Nguyễn Như	Trịnh	D21DTVM2	3.63		3,63	Tốt	82	Giỏi	2021	CN KTĐT-VM	
411	15	B21DCDT243	Phạm Hồng	Văn	D21DTMT2	3.62		3,62	Tốt	81	Giỏi	2021	CN KTĐT-MT	
412	16	B21DCDT170	Tạ Hồng	Phúc	D21DTMT1	3.52		3,52	Tốt	82	Giỏi	2021	CN KTĐT-MT	
413	17	B21DCDT221	Hoàng Quốc	Toàn	D21DTMT1	3.48		3,48	Tốt	83	Giỏi	2021	CN KTĐT-MT	
414	18	B22DCDT052	Trần Quang	Chiến	D22CQDT04-B	3.64		3,64	Tốt	85	Giỏi	2022	CN KTĐT	
415	19	B22DCDT088	Nguyễn Duy	Đông	D22CQDT04-B	3.48		3,48	Tốt	83	Giỏi	2022	CN KTĐT	
416	20	B22DCDT276	Tổng Sỹ	Tân	D22CQDT04-B	3.29		3,29	Khá	76	Khá	2022	CN KTĐT	
417	21	B22DCDT222	Lý Trọng	Nghĩa	D22CQDT02-B	3.25		3,25	Tốt	85	Giỏi	2022	CN KTĐT	
418	22	B22DCDT045	Nguyễn Duy	Công	D22CQDT01-B	3.14		3,14	Khá	76	Khá	2022	CN KTĐT	
419	23	B22DCDT085	Lê Bá	Độ	D22CQDT01-B	3.14		3,14	Khá	68	Khá	2022	CN KTĐT	
420	24	B22DCDT257	Nguyễn Văn	Quyển	D22CQDT01-B	3.11		3,11	Tốt	84	Khá	2022	CN KTĐT	
421	25	B22DCDT043	Nguyễn Đức	Cảnh	D22CQDT03-B	2.99	0,1	3,09	Tốt	87	Khá	2022	CN KTĐT	
422	26	B22DCDT046	Nguyễn Thế	Công	D22CQDT02-B	2.94		2,94	Khá	68	Khá	2022	CN KTĐT	
423	27	B22DCDT219	Vũ Thị Hồng	Ngọc	D22CQDT03-B	2.83	0,1	2,93	X.sắc	93	Khá	2022	CN KTĐT	
424	28	B22DCDT027	Vũ Đức	Anh	D22CQDT03-B	2.81	0,1	2,91	Tốt	81	Khá	2022	CN KTĐT	
425	29	B22DCDT333	Nguyễn Đức Quang	Vinh	D22CQDT01-B	2.87		2,87	Tốt	80	Khá	2022	CN KTĐT	
426	30	B22DCDT327	Trịnh Xuân	Trường	D22CQDT03-B	2.86		2,86	Khá	77	Khá	2022	CN KTĐT	
427	31	B22DCDT149	Phan Quang	Hưng	D22CQDT01-B	2.81		2,81	Tốt	87	Khá	2022	CN KTĐT	
428	32	B22DCDT086	Nguyễn Trần Tiến	Độ	D22CQDT02-B	2.81		2,81	Khá	67	Khá	2022	CN KTĐT	
429	33	B22DCDT177	Nguyễn Đình Khánh	Linh	D22CQDT01-B	2.58	0,1	2,68	Tốt	83	Khá	2022	CN KTĐT	
430	34	B22DCDT202	Vũ Quang	Minh	D22CQDT02-B	2.64		2,64	Khá	72	Khá	2022	CN KTĐT	
431	35	B23DCDT038	Trịnh Đức	Cường	D23CQDT02-B	3.60		3,60	Tốt	88	Giỏi	2023	CN KTĐT	
432	36	B23DCDT290	Trần Văn	Vinh	D23CQDT02-B	3.58		3,58	Tốt	85	Giỏi	2023	CN KTĐT	
433	37	B23DCDT215	Nguyễn Đắc	Quốc	D23CQDT03-B	3.54		3,54	X.sắc	90	Giỏi	2023	CN KTĐT	
434	38	B23DCDT112	Lê Tuấn	Hưng	D23CQDT04-B	3.51		3,51	Tốt	86	Giỏi	2023	CN KTĐT	
435	39	B23DCDT121	Lê Đình	Huy	D23CQDT01-B	3.48		3,48	Tốt	84	Giỏi	2023	CN KTĐT	
436	40	B23DCDT238	Đỗ Bá	Thành	D23CQDT02-B	3.41		3,41	Tốt	84	Giỏi	2023	CN KTĐT	
437	41	B23DCDT033	Nguyễn Văn	Chung	D23CQDT01-B	3.35		3,35	Khá	70	Khá	2023	CN KTĐT	
438	42	B23DCDT253	Đặng Văn Mạnh	Tiến	D23CQDT01-B	3.32		3,32	Tốt	85	Giỏi	2023	CN KTĐT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
439	43	B23DCDT042	Nguyễn Hạnh	Đan	D23CQDT02-B	3.19	0,1	3,29	Tốt	83	Giỏi	2023	CN KTĐT	
440	44	B23DCDT212	Nguyễn Tất	Quang	D23CQDT04-B	3.29		3,29	Tốt	83	Giỏi	2023	CN KTĐT	
441	45	B23DCDT272	Phạm Anh	Tú	D23CQDT04-B	3.29		3,29	X.sắc	91	Giỏi	2023	CN KTĐT	
442	46	B23DCDT061	Phạm Thị Hồng	Diệp	D23CQDT01-B	3.18	0,1	3,28	X.sắc	92	Giỏi	2023	CN KTĐT	
443	47	B23DCDT082	Bùi Văn	Hải	D23CQDT02-B	3.28		3,28	Khá	71	Khá	2023	CN KTĐT	
444	48	B23DCDT096	Lê Đình	Hòa	D23CQDT04-B	3.26		3,26	Tốt	85	Giỏi	2023	CN KTĐT	
445	49	B23DCDT092	Nguyễn Trung	Hiếu	D23CQDT04-B	3.23		3,23	Khá	77	Khá	2023	CN KTĐT	
446	50	B23DCDT227	Trần Anh	Tài	D23CQDT03-B	3.19		3,19	Tốt	87	Khá	2023	CN KTĐT	
447	51	B23DCDT287	Kiều Cao	Việt	D23CQDT03-B	3.19		3,19	Tốt	80	Khá	2023	CN KTĐT	
448	52	B24DCDT161	Phạm Duy	Khánh	D24CQDT01-B	3.79		3,79	Khá	74	Khá	2024	CN KTĐT	
449	53	B24DCDT064	Phạm Gia	Đức	D24CQDT02-B	3.76		3,76	X.sắc	100	Xuất sắc	2024	CN KTĐT	
450	54	B24DCDT170	Phạm Trung	Kiên	D24CQDT05-B	3.63		3,63	Tốt	82	Giỏi	2024	CN KTĐT	
451	55	B24DCDT055	Trương Văn	Đồng	D24CQDT03-B	3.54		3,54	Tốt	81	Giỏi	2024	CN KTĐT	
452	56	B24DCDT267	Nguyễn Thị Kiều	Trang	D24CQDT02-B	3.43	0,1	3,53	X.sắc	95	Giỏi	2024	CN KTĐT	
453	57	B24DCDT102	Trần Thanh	Hải	D24CQDT02-B	3.47		3,47	Tốt	84	Giỏi	2024	CN KTĐT	
454	58	B24DCDT112	Nguyễn Trung	Hiếu	D24CQDT02-B	3.37	0,1	3,47	Tốt	89	Giỏi	2024	CN KTĐT	
455	59	B24DCDT066	Vũ Tiến	Đức	D24CQDT04-B	3.47		3,47	Khá	79	Khá	2024	CN KTĐT	
456	60	B24DCDT050	Nguyễn Văn Tiến	Đạt	D24CQDT05-B	3.43		3,43	Tốt	87	Giỏi	2024	CN KTĐT	
457	61	B24DCDT091	Cao Trường	Giang	D24CQDT01-B	3.41		3,41	Tốt	84	Giỏi	2024	CN KTĐT	
458	62	B24DCDT196	Nguyễn Đăng	Minh	D24CQDT01-B	3.40		3,40	Khá	79	Khá	2024	CN KTĐT	
459	63	B24DCDT138	Đào Quang	Huy	D24CQDT03-B	3.39		3,39	Khá	79	Khá	2024	CN KTĐT	
460	64	B24DCDT268	Phạm Thị Mai	Trang	D24CQDT03-B	3.35		3,35	Khá	78	Khá	2024	CN KTĐT	
461	65	B24DCDT183	Nguyễn Việt	Long	D24CQDT03-B	3.23	0,1	3,33	X.sắc	91	Giỏi	2024	CN KTĐT	
462	66	B24DCDT218	Nguyễn Duy	Phong	D24CQDT02-B	3.31		3,31	X.sắc	90	Giỏi	2024	CN KTĐT	
463	67	B24DCDT253	Phan Đạt	Thành	D24CQDT04-B	3.29		3,29	Tốt	80	Giỏi	2024	CN KTĐT	
464	68	B24DCDT094	Phan Thị Thu	Hà	D24CQDT04-B	3.18	0,1	3,28	X.sắc	94	Giỏi	2024	CN KTĐT	
465	69	B24DCDT234	Phạm Ngọc	Quý	D24CQDT04-B	3.28		3,28	Tốt	89	Giỏi	2024	CN KTĐT	
466	70	B24DCDT071	Dương Anh	Dũng	D24CQDT01-B	3.26		3,26	Tốt	83	Giỏi	2024	CN KTĐT	
467	71	B24DCDT292	Bùi Trần Quang	Việt	D24CQDT02-B	3.26		3,26	X.sắc	94	Giỏi	2024	CN KTĐT	
468	72	B24DCDT273	Nguyễn Quang	Trung	D24CQDT03-B	3.24		3,24	Tốt	82	Giỏi	2024	CN KTĐT	
469	73	B24DCDT150	Vũ Quang	Huy	D24CQDT04-B	3.24		3,24	Tốt	84	Giỏi	2024	CN KTĐT	
470	74	B24DCDT289	Ngô Đình	Tuyền	D24CQDT04-B	3.23		3,23	X.sắc	92	Giỏi	2024	CN KTĐT	
471	75	B24DCDT195	Nguyễn Công	Minh	D24CQDT05-B	3.21		3,21	Tốt	81	Giỏi	2024	CN KTĐT	
472	76	B24DCDT247	Nguyễn Quang	Thắng	D24CQDT01-B	3.20		3,20	X.sắc	91	Giỏi	2024	CN KTĐT	
473	77	B24DCDT151	Vũ Việt	Huy	D24CQDT05-B	3.20		3,20	Tốt	83	Giỏi	2024	CN KTĐT	
Công nghệ đa phương tiện														
474	1	B21DCPT178	Ngô Thị Hồng	Nhung	D21TKDPT2	3.96		3,96	X.sắc	92	Xuất sắc	2021	CN ĐPT-TK	
475	2	B21DCPT079	Nguyễn Minh	Đức	D21TKDPT2	3.91		3,91	X.sắc	90	Xuất sắc	2021	CN ĐPT-TK	
476	3	B21DCPT028	Phạm Thị Minh	Nguyệt	D21PTDPT	3.89		3,89	Tốt	83	Giỏi	2021	CN ĐPT-UD	
477	4	B21DCPT131	Bùi Thị	Huyền	D21TKDPT2	3.89		3,89	Tốt	82	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
478	5	B21DCPT214	Vũ Hoài	Thu	D21TKDPT2	3.89		3,89	Tốt	86	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
479	6	B21DCPT031	Nguyễn Lan	Phuong	D21TKDPT3	3.89		3,89	X.sắc	92	Xuất sắc	2021	CN ĐPT-TK	
480	7	B21DCPT075	Đoàn Thị	Diễm	D21PTDPT	3.87		3,87	Tốt	83	Giỏi	2021	CN ĐPT-UD	
481	8	B21DCPT003	Phạm Tiến	Dũng	D21TKDPT2	3.86		3,86	Tốt	82	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
482	9	B21DCPT037	Trịnh Kiều	Trang	D21PTDPT	3.85		3,85	Tốt	83	Giỏi	2021	CN ĐPT-UD	
483	10	B21DCPT177	Hoàng Thị	Nhung	D21TKDPT1	3.85		3,85	Tốt	82	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
484	11	B21DCPT224	Nguyễn Văn	Trung	D21TKDPT3	3.84		3,84	Tốt	83	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
485	12	B21DCPT071	Hoàng Tiến	Đạt	D21TKDPT2	3.82		3,82	Tốt	86	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
486	13	B21DCPT091	Nguyễn Thị Hà	Giang	D21TKDPT2	3.82		3,82	Tốt	83	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
487	14	B21DCPT174	Nguyễn Yến	Nhi	D21TKDPT2	3.82		3,82	Tốt	86	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
488	15	B21DCPT100	Phạm Thị	Hằng	D21TKDPT3	3.82		3,82	Tốt	83	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
489	16	B21DCPT124	Lê Tuấn	Hùng	D21TKDPT3	3.82		3,82	Tốt	86	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
490	17	B21DCPT145	Trần Tuấn	Linh	D21PTDPT	3.79		3,79	Tốt	83	Giỏi	2021	CN ĐPT-UD	
491	18	B21DCPT196	Nguyễn Thị	Quỳnh	D21PTDPT	3.79		3,79	Tốt	86	Giỏi	2021	CN ĐPT-UD	
492	19	B21DCPT054	Vũ Thị Mai	Anh	D21TKDPT1	3.78		3,78	Tốt	80	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
493	20	B21DCPT181	Trần Phạm Kiều	Oanh	D21TKDPT1	3.78		3,78	Tốt	81	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
494	21	B21DCPT164	Phan Hoàng	Nam	D21TKDPT3	3.78		3,78	Tốt	85	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
495	22	B21DCPT215	Nguyễn Thị Vân	Thư	D21TKDPT3	3.78		3,78	Tốt	88	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
496	23	B21DCPT187	Nguyễn Thị	Phuong	D21TKDPT3	3.77		3,77	Tốt	83	Giỏi	2021	CN ĐPT-TK	
497	24	B21DCPT216	Hoàng Trung	Tiến	D21PTDPT	3.76		3,76	Tốt	88	Giỏi	2021	CN ĐPT-UD	
498	25	B22DCPT261	Phạm Hà	Thắng	D22PTDPT01	3.84		3,84	Tốt	84	Giỏi	2022	CN ĐPT	
499	26	B22DCPT076	Hoàng Lê Thanh	Hào	D22TKDPT02	3.82		3,82	X.sắc	95	Xuất sắc	2022	CN ĐPT	
500	27	B22DCPT156	Lại Phương	Ly	D22TKDPT02	3.78		3,78	Tốt	86	Giỏi	2022	CN ĐPT	
501	28	B22DCPT133	Phạm Thanh	Lan	D22TKDPT01	3.75		3,75	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	CN ĐPT	
502	29	B22DCPT007	Lê Trang	Anh	D22TKDPT01	3.73		3,73	Tốt	83	Giỏi	2022	CN ĐPT	
503	30	B22DCPT264	Nguyễn Thị	Thân	D22TKDPT02	3.73		3,73	X.sắc	97	Xuất sắc	2022	CN ĐPT	
504	31	B22DCPT302	Phùng Anh	Văn	D22PTDPT01	3.62	0,1	3,72	X.sắc	92	Xuất sắc	2022	CN ĐPT	
505	32	B22DCPT058	Đinh Vũ Trung	Đức	D22PTDPT01	3.61	0,1	3,71	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	CN ĐPT	
506	33	B22DCPT121	Nguyễn Quỳnh	Hương	D22TKDPT01	3.70		3,70	Tốt	86	Giỏi	2022	CN ĐPT	
507	34	B22DCPT210	Hà Minh	Phuong	D22TKDPT01	3.70		3,70	Tốt	82	Giỏi	2022	CN ĐPT	
508	35	B22DCPT225	Lê Thị Như	Quỳnh	D22TKDPT01	3.70		3,70	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	CN ĐPT	
509	36	B22DCPT270	Trần Thị	Thủy	D22TKDPT01	3.70		3,70	Tốt	83	Giỏi	2022	CN ĐPT	
510	37	B22DCPT114	Trần Thị Thanh	Huyền	D22TKDPT01	3.65		3,65	Tốt	84	Giỏi	2022	CN ĐPT	
511	38	B22DCPT282	Phạm Thị Thanh	Trà	D22TKDPT01	3.65		3,65	Tốt	84	Giỏi	2022	CN ĐPT	
512	39	B22DCPT318	Vũ Thị Hải	Yến	D22TKDPT01	3.65		3,65	Tốt	84	Giỏi	2022	CN ĐPT	
513	40	B22DCPT196	Đặng Thị Thu	Nguyệt	D22TKDPT02	3.65		3,65	Tốt	87	Giỏi	2022	CN ĐPT	
514	41	B22DCPT283	Trần Thị Thanh	Trà	D22TKDPT02	3.65		3,65	Tốt	84	Giỏi	2022	CN ĐPT	
515	42	B22DCPT033	Nguyễn Trọng	Chức	D22PTDPT01	3.61		3,61	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	CN ĐPT	
516	43	B23DCPT133	Vũ Mạnh	Hiếu	D23CQPT01-B	3.58	0,1	3,68	X.sắc	94	Xuất sắc	2023	CN ĐPT	
517	44	B23DCPT151	Nguyễn Khắc Anh	Huy	D23CQPT03-B	3.47	0,1	3,57	Tốt	84	Giỏi	2023	CN ĐPT	
518	45	B23DCPT297	Đỗ Ngọc	Thiện	D23CQPT01-B	3.46	0,1	3,56	Tốt	83	Giỏi	2023	CN ĐPT	
519	46	B23DCPT345	Nguyễn Phan	Vinh	D23CQPT01-B	3.56		3,56	Tốt	80	Giỏi	2023	CN ĐPT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
520	47	B23DCPT264	Nguyễn Trung	Quân	D23CQPT04-B	3.54		3,54	Tốt	83	Giỏi	2023	CN ĐPT	
521	48	B23DCPT150	Nguyễn Đức	Huy	D23CQPT02-B	3.53		3,53	Tốt	88	Giỏi	2023	CN ĐPT	
522	49	B23DCPT352	Phùng Hải	Yến	D23CQPT04-B	3.38	0,1	3,48	Tốt	89	Giỏi	2023	CN ĐPT	
523	50	B23DCPT196	Phạm Thùy	Linh	D23CQPT04-B	3.47		3,47	Tốt	80	Giỏi	2023	CN ĐPT	
524	51	B23DCPT097	Phạm Hương	Giang	D23CQPT01-B	3.46		3,46	Tốt	89	Giỏi	2023	CN ĐPT	
525	52	B23DCPT215	Trần Duy	Mạnh	D23CQPT03-B	3.45		3,45	Tốt	83	Giỏi	2023	CN ĐPT	
526	53	B23DCPT225	Lê Trung	Nam	D23CQPT03-B	3.45		3,45	Tốt	82	Giỏi	2023	CN ĐPT	
527	54	B23DCPT310	Trương Khánh	Toàn	D23CQPT02-B	3.44		3,44	Tốt	85	Giỏi	2023	CN ĐPT	
528	55	B23DCPT227	Võ Hoài	Nam	D23CQPT03-B	3.44		3,44	Tốt	83	Giỏi	2023	CN ĐPT	
529	56	B23DCPT295	Nguyễn Đình	Thị	D23CQPT03-B	3.43		3,43	Tốt	86	Giỏi	2023	CN ĐPT	
530	57	B23DCPT307	Bùi Mạnh	Toàn	D23CQPT03-B	3.42		3,42	Tốt	82	Giỏi	2023	CN ĐPT	
531	58	B23DCPT037	Mai Thị	Bình	D23CQPT01-B	3.41		3,41	Tốt	81	Giỏi	2023	CN ĐPT	
532	59	B23DCPT179	Nguyễn Trường	Lâm	D23CQPT03-B	3.30	0,1	3,40	Tốt	83	Giỏi	2023	CN ĐPT	
533	60	B23DCPT031	Nguyễn Nguyệt	Ánh	D23CQPT03-B	3.38		3,38	X.sắc	90	Giỏi	2023	CN ĐPT	
534	61	B23DCPT195	Phạm Khánh	Linh	D23CQPT03-B	3.37		3,37	Tốt	88	Giỏi	2023	CN ĐPT	
535	62	B23DCPT089	Bùi Hoàng Tuấn	Duy	D23CQPT01-B	3.26	0,1	3,36	Tốt	85	Giỏi	2023	CN ĐPT	
536	63	B24DCPT241	Nguyễn Đức	Tùng	D24CQPT01-B	3.53	0,1	3,63	X.sắc	91	Xuất sắc	2024	CN ĐPT	
537	64	B24DCPT106	Nguyễn Thị Thu	Huyền	D24CQPT02-B	3.61		3,61	X.sắc	93	Xuất sắc	2024	CN ĐPT	
538	65	B24DCPT060	Võ Thùy	Dung	D24CQPT04-B	3.60		3,60	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	CN ĐPT	
539	66	B24DCPT223	Lý Hồng	Trang	D24CQPT03-B	3.56		3,56	X.sắc	91	Giỏi	2024	CN ĐPT	
540	67	B24DCPT012	Lê Hồng	Anh	D24CQPT04-B	3.53		3,53	Tốt	83	Giỏi	2024	CN ĐPT	
541	68	B24DCPT206	Doãn Minh	Thư	D24CQPT02-B	3.51		3,51	X.sắc	91	Giỏi	2024	CN ĐPT	
542	69	B24DCPT048	Nguyễn Hoài	Diệp	D24CQPT04-B	3.47		3,47	Tốt	87	Giỏi	2024	CN ĐPT	
543	70	B24DCPT110	Đặng Duy	Khánh	D24CQPT02-B	3.46		3,46	Tốt	85	Giỏi	2024	CN ĐPT	
544	71	B24DCPT023	Phan Tuấn	Anh	D24CQPT03-B	3.36	0,1	3,46	Tốt	87	Giỏi	2024	CN ĐPT	
545	72	B24DCPT175	Lê Thanh	Phương	D24CQPT03-B	3.44		3,44	X.sắc	91	Giỏi	2024	CN ĐPT	
546	73	B24DCPT189	Nguyễn Thị	Quyên	D24CQPT01-B	3.43		3,43	Tốt	84	Giỏi	2024	CN ĐPT	
547	74	B24DCPT132	Nguyễn Ngọc	Linh	D24CQPT04-B	3.43		3,43	Tốt	86	Giỏi	2024	CN ĐPT	
548	75	B24DCPT212	Bùi Thị Thy	Thy	D24CQPT04-B	3.43		3,43	X.sắc	90	Giỏi	2024	CN ĐPT	
549	76	B24DCPT127	Nguyễn Vũ Đức	Lân	D24CQPT03-B	3.42		3,42	Tốt	80	Giỏi	2024	CN ĐPT	
550	77	B24DCPT022	Nguyễn Tuấn	Anh	D24CQPT02-B	3.41		3,41	X.sắc	90	Giỏi	2024	CN ĐPT	
551	78	B24DCPT071	Vương Quốc	Duy	D24CQPT03-B	3.36		3,36	Tốt	82	Giỏi	2024	CN ĐPT	
552	79	B24DCPT222	Đoàn Thị Mai	Trang	D24CQPT02-B	3.34		3,34	Tốt	89	Giỏi	2024	CN ĐPT	
553	80	B24DCPT170	Nguyễn Tô Phương	Nhi	D24CQPT02-B	3.32		3,32	Tốt	83	Giỏi	2024	CN ĐPT	
554	81	B24DCPT105	Bùi Thị Thanh Thanh	Huyền	D24CQPT01-B	3.31		3,31	Tốt	84	Giỏi	2024	CN ĐPT	
555	82	B24DCPT054	Hà Minh	Đức	D24CQPT02-B	3.31		3,31	Tốt	81	Giỏi	2024	CN ĐPT	
556	83	B24DCPT154	Vũ Trà	My	D24CQPT02-B	3.31		3,31	Tốt	89	Giỏi	2024	CN ĐPT	
557	84	B24DCPT203	Võ Diệu	Thảo	D24CQPT03-B	3.31		3,31	Tốt	88	Giỏi	2024	CN ĐPT	
KT Điện tử viễn thông														
558	1	B21DCVT344	Phạm Đức	Phong	D21VTVT	3.53	0,2	3,73	Tốt	85	Giỏi	2021	ĐTVT	
559	2	B21DCVT234	Nguyễn Quốc	Huy	D21VTVT	3.49	0,2	3,69	Tốt	82	Giỏi	2021	ĐTVT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
560	3	B21DCVT170	Trương Trường	Giang	D21VTMD01	3.65		3,65	X.sắc	90	Xuất sắc	2021	ĐTVT	
561	4	B21DCVT096	Nguyễn Phan Kiên	Cường	D21VTVT	3.26	0,2	3,46	Tốt	85	Giỏi	2021	ĐTVT	
562	5	B21DCVT079	Nguyễn Doãn Trí	Cao	D21VTMD03	3.42		3,42	Tốt	83	Giỏi	2021	ĐTVT	
563	6	B21DCVT455	Nguyễn Văn	Tùng	D21VTMD04	3.41		3,41	Tốt	83	Giỏi	2021	ĐTVT	
564	7	B21DCVT418	Đỗ Huy	Tiến	D21VTVT	3.20	0,2	3,40	Tốt	80	Giỏi	2021	ĐTVT	
565	8	B21DCVT406	Chu Phương	Thảo	D21VTVT	3.39		3,39	Khá	78	Khá	2021	ĐTVT	
566	9	B21DCVT181	Nguyễn Nguyên	Hào	D21VTHI02	3.32		3,32	Tốt	82	Giỏi	2021	ĐTVT	
567	10	B21DCVT260	Nguyễn Xuân	Kiên	D21VTHI01	3.31		3,31	Tốt	86	Giỏi	2021	ĐTVT	
568	11	B21DCVT328	Phạm Quý	Ngọc	D21VTHI02	3.31		3,31	Tốt	88	Giỏi	2021	ĐTVT	
569	12	B21DCVT351	Phan Hữu	Phúc	D21VTMD04	2.98	0,3	3,28	Khá	76	Khá	2021	ĐTVT	
570	13	B21DCVT070	Trần Ngọc	Anh	D21VTMD03	3.27		3,27	Khá	76	Khá	2021	ĐTVT	
571	14	B21DCVT419	Nguyễn Quốc	Tiến	D21VTHI01	3.27		3,27	Tốt	82	Giỏi	2021	ĐTVT	
572	15	B21DCVT278	Lưu Doãn	Lực	D21VTHI02	3.27		3,27	Khá	74	Khá	2021	ĐTVT	
573	16	B21DCVT010	Đoàn Ngọc	Đại	D21VTVT	3.22		3,22	Khá	70	Khá	2021	ĐTVT	
574	17	B21DCVT273	Trần Văn	Lợi	D21VTHI01	3.21		3,21	Khá	78	Khá	2021	ĐTVT	
575	18	B21DCVT039	Ngô Thị	Phượng	D21VTMD04	3.19		3,19	Tốt	80	Khá	2021	ĐTVT	
576	19	B21DCVT302	Nguyễn Quang	Mỹ	D21VTMD03	3.17		3,17	Khá	75	Khá	2021	ĐTVT	
577	20	B21DCVT350	Phạm Lê Bảo	Phúc	D21VTHI02	3.14		3,14	Khá	67	Khá	2021	ĐTVT	
578	21	B21DCVT201	Vũ Nguyên	Hoàn	D21VTHI01	3.13		3,13	Khá	76	Khá	2021	ĐTVT	
579	22	B21DCVT174	Bùi Văn	Hải	D21VTHI02	3.10		3,10	Khá	77	Khá	2021	ĐTVT	
580	23	B21DCVT104	Phạm Ngọc	Đăng	D21VTHI02	3.08		3,08	Khá	78	Khá	2021	ĐTVT	
581	24	B21DCVT035	Nguyễn Hoàng	Nam	D21VTMD02	3.06		3,06	Khá	67	Khá	2021	ĐTVT	
582	25	B21DCVT254	Đào Duy	Khởi	D21VTMD03	3.06		3,06	Tốt	80	Khá	2021	ĐTVT	
583	26	B21DCVT233	Nguyễn Quang	Huy	D21VTHI01	3.06		3,06	Khá	69	Khá	2021	ĐTVT	
584	27	B21DCVT420	Lê Đức	Toàn	D21VTHI01	3.05		3,05	Tốt	80	Khá	2021	ĐTVT	
585	28	B21DCVT059	Ngô Việt	Anh	D21VTHI01	3.03		3,03	Khá	77	Khá	2021	ĐTVT	
586	29	B21DCVT467	Nguyễn Văn	Vũ	D21VTHI01	3.02		3,02	Tốt	80	Khá	2021	ĐTVT	
587	30	B21DCVT176	Ngô Văn	Hải	D21VTHI02	3.02		3,02	Tốt	85	Khá	2021	ĐTVT	
588	31	B21DCVT342	Nguyễn Đình	Phong	D21VTMD03	3.00		3,00	Khá	79	Khá	2021	ĐTVT	
589	32	B21DCVT116	Nguyễn Minh	Đạt	D21VTHI01	3.00		3,00	Khá	78	Khá	2021	ĐTVT	
590	33	B21DCVT356	Nguyễn Anh	Quân	D21VTHI01	2.99		2,99	Khá	74	Khá	2021	ĐTVT	
591	34	B21DCVT182	Nguyễn Xuân	Hậu	D21VTMD03	2.97		2,97	Khá	74	Khá	2021	ĐTVT	
592	35	B21DCVT264	Nguyễn Bằng	Kiều	D21VTMD04	2.97		2,97	Tốt	88	Khá	2021	ĐTVT	
593	36	B22DCVT197	Vì Minh	Hiếu	D22CQVT05-B	3.55	0,1	3,65	X.sắc	94	Xuất sắc	2022	ĐTVT	
594	37	B22DCVT559	Nguyễn Trọng	Triệu	D22CQVT07-B	3.55		3,55	Tốt	82	Giỏi	2022	ĐTVT	
595	38	B22DCVT113	Nguyễn Quý	Dương	D22CQVT01-B	3.53		3,53	Tốt	85	Giỏi	2022	ĐTVT	
596	39	B22DCVT244	Phan Thanh	Huy	D22CQVT04-B	3.53		3,53	Khá	69	Khá	2022	ĐTVT	
597	40	B22DCVT338	Lê Ngọc	Minh	D22CQVT02-B	3.52		3,52	X.sắc	90	Giỏi	2022	ĐTVT	
598	41	B22DCVT015	Hoàng Quốc	Anh	D22CQVT07-B	3.48		3,48	Tốt	80	Giỏi	2022	ĐTVT	
599	42	B22DCVT234	Đỗ Quang	Huy	D22CQVT02-B	3.43		3,43	X.sắc	94	Giỏi	2022	ĐTVT	
600	43	B22DCVT152	Lý Đình	Đức	D22CQVT08-B	3.43		3,43	Khá	70	Khá	2022	ĐTVT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
601	44	B22DCVT354	Dương Hoài	Nam	D22CQVT02-B	3.40		3,40	Tốt	86	Giỏi	2022	ĐTVT	
602	45	B22DCVT370	Trần Phương	Nam	D22CQVT02-B	3.36		3,36	Tốt	86	Giỏi	2022	ĐTVT	
603	46	B22DCVT260	La Thế	Kiên	D22CQVT04-B	3.36		3,36	Tốt	84	Giỏi	2022	ĐTVT	
604	47	B22DCVT549	Phí Thị	Thúy	D22CQVT05-B	3.36		3,36	X.sắc	95	Giỏi	2022	ĐTVT	
605	48	B22DCVT207	Ngô Trí	Hoàng	D22CQVT07-B	3.35		3,35	Khá	71	Khá	2022	ĐTVT	
606	49	B22DCVT600	Nguyễn Hữu	Xuân	D22CQVT08-B	3.35		3,35	Khá	74	Khá	2022	ĐTVT	
607	50	B22DCVT112	Nguyễn Ngọc	Dương	D22CQVT08-B	3.35		3,35	Tốt	83	Giỏi	2022	ĐTVT	
608	51	B22DCVT273	Bùi Trí	Kha	D22CQVT01-B	3.31		3,31	Tốt	83	Giỏi	2022	ĐTVT	
609	52	B22DCVT007	Dương Thị Hồng	Anh	D22CQVT07-B	3.31		3,31	Tốt	82	Giỏi	2022	ĐTVT	
610	53	B22DCVT290	Nguyễn Ngọc	Khang	D22CQVT02-B	3.20	0,1	3,30	Tốt	86	Giỏi	2022	ĐTVT	
611	54	B22DCVT258	Đặng Sỹ	Kiên	D22CQVT02-B	3.30		3,30	Tốt	84	Giỏi	2022	ĐTVT	
612	55	B22DCVT444	Nguyễn Hồng	Son	D22CQVT04-B	3.28		3,28	Tốt	81	Giỏi	2022	ĐTVT	
613	56	B22DCVT085	Đặng Thị	Diệu	D22CQVT05-B	3.26		3,26	X.sắc	90	Giỏi	2022	ĐTVT	
614	57	B22DCVT433	Nguyễn Như	Quỳnh	D22CQVT01-B	3.25		3,25	Tốt	86	Giỏi	2022	ĐTVT	
615	58	B22DCVT355	Hoàng Anh	Nam	D22CQVT03-B	3.25		3,25	Khá	79	Khá	2022	ĐTVT	
616	59	B22DCVT285	Nguyễn Quốc	Khánh	D22CQVT05-B	3.25		3,25	Tốt	82	Giỏi	2022	ĐTVT	
617	60	B22DCVT369	Phạm Hoàng	Nam	D22CQVT01-B	3.23		3,23	Tốt	81	Giỏi	2022	ĐTVT	
618	61	B22DCVT563	Đoàn Hoàng Khánh	Trung	D22CQVT03-B	3.22		3,22	Khá	72	Khá	2022	ĐTVT	
619	62	B22DCVT381	Khuất Đình	Nguyên	D22CQVT05-B	3.22		3,22	Khá	78	Khá	2022	ĐTVT	
620	63	B22DCVT353	Dương Đức	Nam	D22CQVT01-B	3.20		3,20	Tốt	83	Giỏi	2022	ĐTVT	
621	64	B22DCVT106	Nguyễn Minh	Duy	D22CQVT02-B	3.18		3,18	Khá	77	Khá	2022	ĐTVT	
622	65	B22DCVT316	Lê Văn	Long	D22CQVT04-B	3.18		3,18	Tốt	85	Khá	2022	ĐTVT	
623	66	B22DCVT382	Lê Thị Như	Nguyên	D22CQVT06-B	3.18		3,18	Tốt	81	Khá	2022	ĐTVT	
624	67	B22DCVT530	Vũ Văn	Thắng	D22CQVT02-B	3.17		3,17	Tốt	82	Khá	2022	ĐTVT	
625	68	B22DCVT516	Phạm Văn	Thành	D22CQVT04-B	3.17		3,17	Khá	75	Khá	2022	ĐTVT	
626	69	B23DCVT428	Chữ Anh	Tú	D23CQVT02-B	3.74		3,74	Tốt	83	Giỏi	2023	ĐTVT	
627	70	B23DCVT282	Nguyễn Văn Anh	Minh	D23CQVT06-B	3.63		3,63	Tốt	83	Giỏi	2023	ĐTVT	
628	71	B23DCVT344	Trần Hà	Phương	D23CQVT02-B	3.57		3,57	Tốt	83	Giỏi	2023	ĐTVT	
629	72	B23DCVT190	Đào Thái	Hưng	D23CQVT04-B	3.57		3,57	Tốt	82	Giỏi	2023	ĐTVT	
630	73	B23DCVT269	Đặng Quang	Minh	D23CQVT05-B	3.54		3,54	Tốt	87	Giỏi	2023	ĐTVT	
631	74	B23DCVT248	Vũ Hồng	Kỳ	D23CQVT02-B	3.51		3,51	Tốt	84	Giỏi	2023	ĐTVT	
632	75	B23DCVT293	Đỗ Duy	Nam	D23CQVT05-B	3.50		3,50	Tốt	82	Giỏi	2023	ĐTVT	
633	76	B23DCVT250	Nguyễn Quyền	Linh	D23CQVT04-B	3.48		3,48	Tốt	87	Giỏi	2023	ĐTVT	
634	77	B23DCVT245	Trần Trung	Kiên	D23CQVT05-B	3.48		3,48	Tốt	82	Giỏi	2023	ĐTVT	
635	78	B23DCVT317	Nguyễn Duy	Nhất	D23CQVT05-B	3.48		3,48	Tốt	84	Giỏi	2023	ĐTVT	
636	79	B23DCVT417	Đình Quốc	Toàn	D23CQVT03-B	3.35	0,1	3,45	X.sắc	90	Giỏi	2023	ĐTVT	
637	80	B23DCVT252	Phan Nhật	Linh	D23CQVT06-B	3.45		3,45	Tốt	84	Giỏi	2023	ĐTVT	
638	81	B23DCVT082	Phạm Văn Tiến	Đạt	D23CQVT03-B	3.44		3,44	Tốt	82	Giỏi	2023	ĐTVT	
639	82	B23DCVT020	Mạc Đức	Anh	D23CQVT02-B	3.41		3,41	Tốt	81	Giỏi	2023	ĐTVT	
640	83	B23DCVT310	Phạm Bảo	Ngọc	D23CQVT04-B	3.38		3,38	Tốt	85	Giỏi	2023	ĐTVT	
641	84	B23DCVT143	Nguyễn Thu	Hằng	D23CQVT05-B	3.38		3,38	X.sắc	92	Giỏi	2023	ĐTVT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
642	85	B23DCVT383	Phạm Trần Quý	Tâm	D23CQVT05-B	3.31		3,31	Tốt	83	Giỏi	2023	ĐTVT	
643	86	B23DCVT212	Nguyễn Quốc	Huy	D23CQVT02-B	3.29		3,29	Tốt	87	Giỏi	2023	ĐTVT	
644	87	B23DCVT334	Trần Xuân	Phú	D23CQVT04-B	3.28		3,28	Tốt	84	Giỏi	2023	ĐTVT	
645	88	B23DCVT031	Nguyễn Vũ Kim	Anh	D23CQVT01-B	3.26		3,26	Tốt	86	Giỏi	2023	ĐTVT	
646	89	B23DCVT144	Trần Thị Mai	Hạnh	D23CQVT06-B	3.26		3,26	Tốt	82	Giỏi	2023	ĐTVT	
647	90	B23DCVT074	Nguyễn Tài Huy	Đặng	D23CQVT02-B	3.25		3,25	Khá	73	Khá	2023	ĐTVT	
648	91	B23DCVT108	Nguyễn Trung	Dũng	D23CQVT06-B	3.23		3,23	Tốt	80	Giỏi	2023	ĐTVT	
649	92	B23DCVT128	Phạm Việt	Hà	D23CQVT02-B	3.18		3,18	Tốt	80	Khá	2023	ĐTVT	
650	93	B24DCVT138	Nguyễn Khắc	Hiếu	D24CQVT04-B	3.81		3,81	Tốt	83	Giỏi	2024	ĐTVT	
651	94	B24DCVT263	Vũ Trần Tuấn	Minh	D24CQVT04-B	3.73		3,73	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	ĐTVT	
652	95	B24DCVT062	Bùi Tiến	Đạt	D24CQVT04-B	3.72		3,72	Tốt	86	Giỏi	2024	ĐTVT	
653	96	B24DCVT130	Hoàng Công	Hiếu	D24CQVT04-B	3.59	0,1	3,69	X.sắc	91	Xuất sắc	2024	ĐTVT	
654	97	B24DCVT197	Trần Bảo	Khánh	D24CQVT01-B	3.68		3,68	Tốt	85	Giỏi	2024	ĐTVT	
655	98	B24DCVT286	Nguyễn Vũ	Nhật	D24CQVT06-B	3.62		3,62	Tốt	86	Giỏi	2024	ĐTVT	
656	99	B24DCVT022	Trần Hữu Bảo	Anh	D24CQVT07-B	3.59		3,59	Tốt	82	Giỏi	2024	ĐTVT	
657	100	B24DCVT200	Trịnh Đức Duy	Khánh	D24CQVT04-B	3.55		3,55	Tốt	84	Giỏi	2024	ĐTVT	
658	101	B24DCVT340	Hoàng Tuấn	Thành	D24CQVT05-B	3.55		3,55	Tốt	84	Giỏi	2024	ĐTVT	
659	102	B24DCVT170	Trần Thị Lan	Hương	D24CQVT02-B	3.52		3,52	Tốt	82	Giỏi	2024	ĐTVT	
660	103	B24DCVT270	Nguyễn Phương	Nam	D24CQVT04-B	3.52		3,52	Tốt	82	Giỏi	2024	ĐTVT	
661	104	B24DCVT377	Nguyễn Anh	Tuấn	D24CQVT05-B	3.52		3,52	Tốt	85	Giỏi	2024	ĐTVT	
662	105	B24DCVT239	Phạm Xuân	Mai	D24CQVT01-B	3.41	0,1	3,51	Tốt	87	Giỏi	2024	ĐTVT	
663	106	B24DCVT144	Trần Minh	Hiếu	D24CQVT04-B	3.50		3,50	Tốt	81	Giỏi	2024	ĐTVT	
664	107	B24DCVT361	Phạm Quốc	Trung	D24CQVT04-B	3.46		3,46	Tốt	85	Giỏi	2024	ĐTVT	
665	108	B24DCVT123	Trần Hoàng	Hải	D24CQVT04-B	3.45		3,45	Tốt	84	Giỏi	2024	ĐTVT	
666	109	B24DCVT194	Nguyễn Mạnh	Khánh	D24CQVT05-B	3.45		3,45	Tốt	87	Giỏi	2024	ĐTVT	
667	110	B24DCVT069	Phạm Thành	Đạt	D24CQVT04-B	3.44		3,44	Tốt	83	Giỏi	2024	ĐTVT	
668	111	B24DCVT117	Vũ Dương	Duy	D24CQVT06-B	3.32	0,1	3,42	X.sắc	90	Giỏi	2024	ĐTVT	
669	112	B24DCVT010	Nguyễn Doãn Tuấn	Anh	D24CQVT01-B	3.40		3,40	Tốt	83	Giỏi	2024	ĐTVT	
670	113	B24DCVT381	Nguyễn Văn	Tùng	D24CQVT02-B	3.36		3,36	Tốt	83	Giỏi	2024	ĐTVT	
671	114	B24DCVT193	Lê Trần Nam	Khánh	D24CQVT04-B	3.36		3,36	Tốt	81	Giỏi	2024	ĐTVT	
672	115	B24DCVT351	Đàm Công	Toàn	D24CQVT01-B	3.24	0,1	3,34	Tốt	84	Giỏi	2024	ĐTVT	
673	116	B24DCVT251	Nguyễn Đức	Minh	D24CQVT06-B	3.24	0,1	3,34	Tốt	85	Giỏi	2024	ĐTVT	
674	117	B24DCVT225	Nguyễn Chí	Linh	D24CQVT01-B	3.33		3,33	Tốt	83	Giỏi	2024	ĐTVT	
675	118	B24DCVT191	Bùi Gia	Khánh	D24CQVT02-B	3.32		3,32	Tốt	89	Giỏi	2024	ĐTVT	
676	119	B24DCVT155	Trịnh Việt	Hoàng	D24CQVT01-B	3.31		3,31	Tốt	84	Giỏi	2024	ĐTVT	
677	120	B24DCVT057	Phan Trần Quang	Đại	D24CQVT02-B	3.31		3,31	Tốt	83	Giỏi	2024	ĐTVT	
678	121	B24DCVT160	Nguyễn Đức	Hùng	D24CQVT06-B	3.31		3,31	Tốt	81	Giỏi	2024	ĐTVT	
679	122	B24DCVT338	Đỗ Tiến	Thành	D24CQVT03-B	3.29		3,29	Tốt	81	Giỏi	2024	ĐTVT	
680	123	B24DCVT004	Trần Quốc	Ân	D24CQVT06-B	3.29		3,29	Tốt	85	Giỏi	2024	ĐTVT	
681	124	B24DCVT235	Trần Tuấn	Long	D24CQVT01-B	3.28		3,28	Tốt	81	Giỏi	2024	ĐTVT	
682	125	B24DCVT171	Trịnh Thị	Hương	D24CQVT03-B	3.28		3,28	X.sắc	91	Giỏi	2024	ĐTVT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
683	126	B24DCVT107	Nguyễn Văn	Dương	D24CQVT06-B	3.26		3,26	Tốt	87	Giỏi	2024	ĐTVT	
		Khoa học máy tính												
684	1	B22DCKH074	Vi Thị	Lụa	D22CQKH02-B	3.82		3,82	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	KHMT	
685	2	B22DCKH005	Nguyễn Tuấn	Anh	D22CQKH01-B	3.78		3,78	Tốt	86	Giỏi	2022	KHMT	
686	3	B22DCKH104	Vũ Ngọc	Son	D22CQKH02-B	3.78		3,78	X.sắc	93	Xuất sắc	2022	KHMT	
687	4	B22DCKH106	Trần Đức	Tài	D22CQKH02-B	3.78		3,78	Tốt	88	Giỏi	2022	KHMT	
688	5	B22DCKH122	Trần Đức	Trình	D22CQKH02-B	3.75		3,75	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	KHMT	
689	6	B22DCKH024	Vũ Công Tuấn	Dương	D22CQKH02-B	3.73		3,73	Tốt	83	Giỏi	2022	KHMT	
690	7	B22DCKH109	Đỗ Trần	Tú	D22CQKH01-B	3.70		3,70	X.sắc	94	Xuất sắc	2022	KHMT	
691	8	B22DCKH123	Nguyễn Mai Đức	Trọng	D22CQKH01-B	3.60	0,1	3,70	X.sắc	97	Xuất sắc	2022	KHMT	
692	9	B22DCKH054	Trần Quốc	Huy	D22CQKH02-B	3.65		3,65	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	KHMT	
693	10	B22DCKH037	Lã Quang	Hải	D22CQKH01-B	3.62		3,62	X.sắc	93	Xuất sắc	2022	KHMT	
694	11	B23DCKH006	Phan Việt	Bảo	D23CQKH02-B	3.53	0,4	3,93	Tốt	83	Giỏi	2023	KHMT	
695	12	B23DCKH073	Mông Thế	Lực	D23CQKH01-B	3.82		3,82	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	KHMT	
696	13	B23DCKH037	Chu Minh	Hiền	D23CQKH01-B	3.81		3,81	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	KHMT	
697	14	B23DCKH081	Lê Văn	Nghệ	D23CQKH01-B	3.63		3,63	Tốt	83	Giỏi	2023	KHMT	
698	15	B23DCKH041	Đặng Hữu	Hiệu	D23CQKH01-B	3.38	0,1	3,48	Tốt	88	Giỏi	2023	KHMT	
699	16	B23DCKH038	Đỗ Trần	Hiếu	D23CQKH02-B	3.43		3,43	Tốt	82	Giỏi	2023	KHMT	
700	17	B23DCKH019	Hán Hữu	Đặng	D23CQKH01-B	3.41		3,41	X.sắc	94	Giỏi	2023	KHMT	
701	18	B23DCKH083	Lê Xuân	Nhân	D23CQKH01-B	3.41		3,41	Tốt	82	Giỏi	2023	KHMT	
702	19	B23DCKH040	Nguyễn Minh	Hiếu	D23CQKH02-B	3.41		3,41	Tốt	84	Giỏi	2023	KHMT	
703	20	B23DCKH029	Võ Viết	Đức	D23CQKH01-B	3.38		3,38	Tốt	81	Giỏi	2023	KHMT	
704	21	B24DCKH075	Nguyễn Đức	Long	D24CQKH02-B	3.90		3,90	Tốt	89	Giỏi	2024	KHMT	
705	22	B24DCKH005	Lê Hoàng	Anh	D24CQKH01-B	3.88		3,88	X.sắc	97	Xuất sắc	2024	KHMT	
706	23	B24DCKH116	Phạm Xuân	Tài	D24CQKH01-B	3.75		3,75	X.sắc	92	Xuất sắc	2024	KHMT	
707	24	B24DCKH061	Nguyễn Thế	Hưng	D24CQKH01-B	3.68		3,68	Tốt	86	Giỏi	2024	KHMT	
708	25	B24DCKH051	Trần Đình	Hiệp	D24CQKH01-B	3.51	0,1	3,61	Tốt	88	Giỏi	2024	KHMT	
709	26	B24DCKH059	Nguyễn Phi	Hùng	D24CQKH01-B	3.54		3,54	Tốt	80	Giỏi	2024	KHMT	
710	27	B24DCKH012	Lê Chí	Cao	D24CQKH02-B	3.53		3,53	Tốt	82	Giỏi	2024	KHMT	
711	28	B24DCKH002	Đào Tuấn	Anh	D24CQKH01-B	3.50		3,50	Tốt	89	Giỏi	2024	KHMT	
712	29	B24DCKH053	Nguyễn Như Minh	Hiếu	D24CQKH01-B	3.38	0,1	3,48	X.sắc	90	Giỏi	2024	KHMT	
713	30	B24DCKH130	Nguyễn Hữu	Việt	D24CQKH01-B	3.36	0,1	3,46	Tốt	83	Giỏi	2024	KHMT	
714	31	B24DCKH066	Phạm Quốc	Khánh	D24CQKH02-B	3.46		3,46	Tốt	86	Giỏi	2024	KHMT	
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá												
715	1	B23DCDK146	Nguyễn Bá Anh	Tuấn	D23CQDK01-B	3.67		3,67	Tốt	89	Giỏi	2023	KT ĐKTĐH	
716	2	B23DCDK012	Phạm Tuấn	Anh	D23CQDK01-B	3.39		3,39	Tốt	85	Giỏi	2023	KT ĐKTĐH	
717	3	B23DCDK132	Đỗ Đức	Thủy	D23CQDK01-B	3.33		3,33	Tốt	88	Giỏi	2023	KT ĐKTĐH	
718	4	B23DCDK151	Phạm Thanh	Tùng	D23CQDK01-B	3.29		3,29	Tốt	83	Giỏi	2023	KT ĐKTĐH	
719	5	B23DCDK154	Đào Đại	Vượng	D23CQDK01-B	3.18	0,1	3,28	Tốt	82	Giỏi	2023	KT ĐKTĐH	
720	6	B24DCDK007	Nguyễn Quang	Bách	D24CQDK01-B	3.84	0,1	3,94	X.sắc	94	Xuất sắc	2024	KT ĐKTĐH	
721	7	B24DCDK019	Cao Tiến	Duy	D24CQDK01-B	3.45		3,45	Tốt	86	Giỏi	2024	KT ĐKTĐH	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
722	8	B24CDCK050	Lê Tiến	Lâm	D24CQDK02-B	3.45		3,45	Tốt	84	Giỏi	2024	KT ĐKTĐH	
723	9	B24CDCK032	Trần Xuân	Hoàn	D24CQDK02-B	3.30		3,30	Tốt	88	Giỏi	2024	KT ĐKTĐH	
724	10	B24CDCK080	Nguyễn Văn	Tiến	D24CQDK02-B	2.98	0,1	3,08	Tốt	82	Khá	2024	KT ĐKTĐH	
725	11	B24CDCK017	Hoàng Ngọc Thùy	Dương	D24CQDK01-B	3.03		3,03	Khá	76	Khá	2024	KT ĐKTĐH	
726	12	B24CDCK012	Bùi Như	Đức	D24CQDK02-B	3.03		3,03	Tốt	80	Khá	2024	KT ĐKTĐH	
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu												
727	1	B23DCKD069	Nguyễn Thị Thu	Trang	D23CQKD01-B	3.62	0,3	3,92	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	MMT&TTDL	
728	2	B23DCKD002	Nguyễn Duy	Anh	D23CQKD02-B	3.72		3,72	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	MMT&TTDL	
729	3	B23DCKD034	Phạm Minh	Khánh	D23CQKD02-B	3.65		3,65	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	MMT&TTDL	
730	4	B23DCKD032	Nguyễn Quang	Khải	D23CQKD02-B	3.61		3,61	Tốt	84	Giỏi	2023	MMT&TTDL	
731	5	B23DCKD038	Nguyễn Hải	Long	D23CQKD02-B	3.29	0,3	3,59	Tốt	84	Giỏi	2023	MMT&TTDL	
732	6	B23DCKD044	Nguyễn Quang	Minh	D23CQKD02-B	3.54		3,54	Tốt	81	Giỏi	2023	MMT&TTDL	
733	7	B23DCKD078	Hà Thanh	Tùng	D23CQKD02-B	3.44	0,1	3,54	Tốt	86	Giỏi	2023	MMT&TTDL	
734	8	B24DCKD076	Phạm Thị Trúc	Quỳnh	D24CQKD02-B	3.50	0,1	3,60	X.sắc	94	Xuất sắc	2024	MMT&TTDL	
735	9	B24DCKD010	Nguyễn Vũ Hoàng	Anh	D24CQKD02-B	3.59		3,59	Tốt	81	Giỏi	2024	MMT&TTDL	
736	10	B24DCKD029	Nguyễn Minh	Hiếu	D24CQKD01-B	3.46		3,46	Tốt	81	Giỏi	2024	MMT&TTDL	
737	11	B24DCKD003	Hoàng Đình Tuấn	Anh	D24CQKD01-B	3.32		3,32	X.sắc	90	Giỏi	2024	MMT&TTDL	
738	12	B24DCKD028	Đặng Thị	Hiền	D24CQKD02-B	3.24		3,24	X.sắc	95	Giỏi	2024	MMT&TTDL	
739	13	B24DCKD012	Nguyễn Xuân	Bắc	D24CQKD02-B	3.22		3,22	Tốt	85	Giỏi	2024	MMT&TTDL	
740	14	B24DCKD101	Nguyễn Thị Yến	Vi	D24CQKD01-B	3.14		3,14	Tốt	81	Khá	2024	MMT&TTDL	
741	15	B24DCKD061	Nguyễn Đức	Nghĩa	D24CQKD01-B	3.11		3,11	Tốt	86	Khá	2024	MMT&TTDL	
742	16	B24DCKD105	Phương Bảo	Vỹ	D24CQKD01-B	3.11		3,11	Tốt	80	Khá	2024	MMT&TTDL	
743	17	B24DCKD078	Nguyễn Việt	Sáng	D24CQKD02-B	3.11		3,11	Khá	73	Khá	2024	MMT&TTDL	
		Cử nhân công												
744	1	B23DCCC030	Trương Minh	Danh	D23CQCC02-B	3.72	0,3	4,02	X.sắc	95	Xuất sắc	2023	CNTT-UD	
745	2	B23DCCC014	Phạm Đức	Anh	D23CQCC02-B	3.85	0,15	4,00	X.sắc	94	Xuất sắc	2023	CNTT-UD	
746	3	B23DCCC173	Nguyễn Tiến	Tuấn	D23CQCC01-B	3.73	0,1	3,83	X.sắc	100	Xuất sắc	2023	CNTT-UD	
747	4	B23DCCC021	Lê Hữu	Chính	D23CQCC01-B	3.81		3,81	Tốt	88	Giỏi	2023	CNTT-UD	
748	5	B23DCCC055	Nguyễn Trường	Giang	D23CQCC03-B	3.58	0,2	3,78	Tốt	89	Giỏi	2023	CNTT-UD	
749	6	B23DCCC113	Trần Tuấn	Minh	D23CQCC01-B	3.47	0,3	3,77	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	CNTT-UD	
750	7	B23DCCC122	Vương Mạnh	Nghĩa	D23CQCC02-B	3.76		3,76	X.sắc	97	Xuất sắc	2023	CNTT-UD	
751	8	B23DCCC121	Nguyễn Hữu	Nam	D23CQCC01-B	3.73		3,73	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CNTT-UD	
752	9	B23DCCC160	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	D23CQCC04-B	3.54	0,1	3,64	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	CNTT-UD	
753	10	B23DCCC099	Trình Kim	Loan	D23CQCC03-B	3.62		3,62	Tốt	84	Giỏi	2023	CNTT-UD	
754	11	B23DCCC018	Trần Thị	Bình	D23CQCC02-B	3.48	0,1	3,58	Tốt	89	Giỏi	2023	CNTT-UD	
755	12	B23DCCC064	Nguyễn Chí Minh	Hiếu	D23CQCC04-B	3.47	0,2	3,67	Tốt	89	Giỏi	2023	CNTT-UD	
756	13	B23DCCC152	Nguyễn Đức	Thành	D23CQCC04-B	3.58		3,58	Tốt	85	Giỏi	2023	CNTT-UD	
757	14	B23DCCC133	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	D23CQCC01-B	3.47	0,1	3,57	X.sắc	95	Giỏi	2023	CNTT-UD	
758	15	B23DCCC034	Nguyễn Tiến	Đạt	D23CQCC02-B	3.47	0,1	3,57	Tốt	88	Giỏi	2023	CNTT-UD	
759	16	B24DCCC229	Trần Nhật	Phúc	D24CQCC01-B	3.73	0,1	3,83	X.sắc	97	Xuất sắc	2024	CNTT-UD	
760	17	B24DCCC126	Nguyễn Huy	Hoàng	D24CQCC06-B	3.67	0,1	3,77	Tốt	89	Giỏi	2024	CNTT-UD	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
761	18	B24DCCC137	Phạm Tuấn	Hùng	D24CQCC05-B	3.73		3,73	Tốt	81	Giỏi	2024	CNTT-UD	
762	19	B24DCCC155	Vũ Minh	Khang	D24CQCC05-B	3.73		3,73	Tốt	84	Giỏi	2024	CNTT-UD	
763	20	B24DCCC293	Lê Tuấn	Vũ	D24CQCC05-B	3.70		3,70	X.sắc	95	Xuất sắc	2024	CNTT-UD	
764	21	B24DCCC058	Phạm Tiến	Đạt	D24CQCC04-B	3.67		3,67	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT-UD	
765	22	B24DCCC226	Đoàn Vũ	Phúc	D24CQCC04-B	3.67		3,67	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT-UD	
766	23	B24DCCC287	Đỗ Sỹ	Việt	D24CQCC05-B	3.67		3,67	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT-UD	
767	24	B24DCCC119	Phạm Trung	Hiếu	D24CQCC05-B	3.65		3,65	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT-UD	
768	25	B24DCCC070	Phạm Minh	Đức	D24CQCC04-B	3.54	0,1	3,64	Tốt	86	Giỏi	2024	CNTT-UD	
769	26	B24DCCC073	Trần Lê Minh	Đức	D24CQCC01-B	3.63		3,63	X.sắc	94	Xuất sắc	2024	CNTT-UD	
770	27	B24DCCC253	Lê Thị	Thảo	D24CQCC01-B	3.53	0,1	3,63	X.sắc	95	Xuất sắc	2024	CNTT-UD	
771	28	B24DCCC089	Phùng Đăng	Dương	D24CQCC05-B	3.61		3,61	X.sắc	93	Xuất sắc	2024	CNTT-UD	
772	29	B24DCCC245	Phạm Hồng	Thắng	D24CQCC05-B	3.57		3,57	Tốt	84	Giỏi	2024	CNTT-UD	
773	30	B24DCCC128	Nguyễn Việt	Hoàng	D24CQCC02-B	3.56		3,56	Tốt	83	Giỏi	2024	CNTT-UD	
774	31	B24DCCC254	Phạm Khánh	Thiện	D24CQCC02-B	3.56		3,56	X.sắc	91	Giỏi	2024	CNTT-UD	
775	32	B24DCCC218	Nguyễn Bảo	Ngọc	D24CQCC02-B	3.55		3,55	Tốt	81	Giỏi	2024	CNTT-UD	
776	33	B24DCCC246	Trần Đức	Thắng	D24CQCC06-B	3.55		3,55	Tốt	81	Giỏi	2024	CNTT-UD	
777	34	B24DCCC001	Bùi Thị Thái	An	D24CQCC01-B	3.43	0,1	3,53	Tốt	88	Giỏi	2024	CNTT-UD	
778	35	B24DCCC043	Phạm Xuân	Công	D24CQCC01-B	3.43	0,1	3,53	Tốt	89	Giỏi	2024	CNTT-UD	
779	36	B24DCCC176	Bùi Thị Thùy	Linh	D24CQCC02-B	3.51		3,51	Tốt	83	Giỏi	2024	CNTT-UD	
780	37	B24DCCC197	Đoàn Tuấn	Minh	D24CQCC05-B	3.50		3,50	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT-UD	
781	38	B24DCCC257	Nguyễn Thị Thu	Thùy	D24CQCC05-B	3.49		3,49	Tốt	81	Giỏi	2024	CNTT-UD	
782	39	B24DCCC171	Hoàng Văn	Kỳ	D24CQCC03-B	3.47		3,47	Tốt	85	Giỏi	2024	CNTT-UD	
			Công nghệ thông tin Việt - Nhật											
783	1	B24DCVN007	Nguyễn Đức	Anh	D24CQVN01-B	3.51		3,51	Tốt	80	Giỏi	2024	CNTT V-N	
784	2	B24DCVN046	Phạm Quốc	Huy	D24CQVN02-B	3.45		3,45	Khá	65	Khá	2024	CNTT V-N	
785	3	B24DCVN108	Nguyễn Sơn	Tùng	D24CQVN02-B	3.42		3,42	Khá	72	Khá	2024	CNTT V-N	
786	4	B24DCVN077	Kiều Bảo	Nhật	D24CQVN01-B	3.41		3,41	Tốt	82	Giỏi	2024	CNTT V-N	
787	5	B24DCVN064	Trần Duy	Mạnh	D24CQVN02-B	3.39		3,39	X.sắc	90	Giỏi	2024	CNTT V-N	
788	6	B24DCVN089	Nguyễn Khánh	Sơn	D24CQVN01-B	3.35		3,35	Tốt	87	Giỏi	2024	CNTT V-N	
789	7	B24DCVN011	Nguyễn Việt	Anh	D24CQVN01-B	3.24	0,1	3,34	X.sắc	91	Giỏi	2024	CNTT V-N	
790	8	B24DCVN062	Phạm Vũ	Lượng	D24CQVN02-B	3.20	0,1	3,30	X.sắc	90	Giỏi	2024	CNTT V-N	
791	9	B24DCVN040	Nguyễn Công Thái	Học	D24CQVN02-B	3.28		3,28	Khá	75	Khá	2024	CNTT V-N	
792	10	B24DCVN016	Ngô Hải	Đăng	D24CQVN02-B	3.24		3,24	Tốt	83	Giỏi	2024	CNTT V-N	
			Thiết kế và phát triển Game											
793	1	B24DCGA112	Nguyễn Bảo	Phú	D24CQGA04-B	3.66		3,66	Tốt	87	Giỏi	2024	TK&PT Game	
794	2	B24DCGA113	Nguyễn Đình	Phú	D24CQGA01-B	3.57		3,57	Tốt	82	Giỏi	2024	TK&PT Game	
795	3	B24DCGA158	Hà Quang	Tùng	D24CQGA02-B	3.47		3,47	Tốt	84	Giỏi	2024	TK&PT Game	
796	4	B24DCGA124	Nguyễn Đình Cường	Quốc	D24CQGA04-B	3.47		3,47	Tốt	84	Giỏi	2024	TK&PT Game	
797	5	B24DCGA018	Tôn Nữ Ngân	Châu	D24CQGA02-B	3.46		3,46	Tốt	86	Giỏi	2024	TK&PT Game	
798	6	B24DCGA147	Lã Huyền	Trang	D24CQGA03-B	3.43		3,43	Tốt	81	Giỏi	2024	TK&PT Game	
799	7	B24DCGA128	Bàn Hà	Tân	D24CQGA04-B	3.34		3,34	Tốt	86	Giỏi	2024	TK&PT Game	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
800	8	B24DCGA136	Nguyễn Anh	Thư	D24CQGA04-B	3.33		3,33	Tốt	83	Giỏi	2024	TK&PT Game	
801	9	B24DCGA161	Lê Quốc	Việt	D24CQGA01-B	3.31		3,31	Tốt	82	Giỏi	2024	TK&PT Game	
802	10	B24DCGA082	Ngô Văn	Kiệt	D24CQGA02-B	3.31		3,31	Tốt	81	Giỏi	2024	TK&PT Game	
803	11	B24DCGA078	Nguyễn Đăng Bá	Khôi	D24CQGA02-B	3.28		3,28	Tốt	84	Giỏi	2024	TK&PT Game	
804	12	B24DCGA152	Vũ Hữu	Trọng	D24CQGA04-B	3.28		3,28	Tốt	86	Giỏi	2024	TK&PT Game	
805	13	B24DCGA073	Vũ Ngọc Gia	Huy	D24CQGA01-B	3.23		3,23	Tốt	85	Giỏi	2024	TK&PT Game	
		Kế toán												
806	1	B22DCKT104	Nguyễn Thủy	Kiều	D22ACCA	3.79		3,79	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	Kế toán - ACCA	
807	2	B22DCKT116	Nguyễn Thị Diệu	Linh	D22ACCA	3.76		3,76	Tốt	87	Giỏi	2022	Kế toán - ACCA	
808	3	B23DCKT229	Đỗ Minh	Thu	D23ACCA	3.83	0,1	3,93	X.sắc	100	Xuất sắc	2023	Kế toán - ACCA	
809	4	B23DCKT128	Ngô Thị Mai	Lương	D23ACCA	3.77		3,77	Tốt	81	Giỏi	2023	Kế toán - ACCA	
810	5	B23DCKT245	Bùi Thị Hồng	Trang	D23ACCA	3.75		3,75	Tốt	88	Giỏi	2023	Kế toán - ACCA	
811	6	B23DCKT023	Vũ Đỗ Quỳnh	Anh	D23ACCA	3.70		3,70	Tốt	84	Giỏi	2023	Kế toán - ACCA	
812	7	B22DCKT151	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	D22CQKT01-B	3.88		3,88	X.sắc	94	Xuất sắc	2022	Kế toán	
813	8	B22DCKT154	Đỗ Thị Hồng	Nhung	D22CQKT01-B	3.85		3,85	Tốt	88	Giỏi	2022	Kế toán	
814	9	B22DCKT073	Nguyễn Thu	Hiền	D22CQKT01-B	3.83		3,83	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	Kế toán	
815	10	B22DCKT010	Nguyễn Phương	Anh	D22CQKT01-B	3.73		3,73	Tốt	88	Giỏi	2022	Kế toán	
816	11	B22DCKT004	Hoàng Thị Kim	Anh	D22CQKT01-B	3.70		3,70	Tốt	88	Giỏi	2022	Kế toán	
817	12	B22DCKT061	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	D22CQKT01-B	3.67		3,67	Tốt	89	Giỏi	2022	Kế toán	
818	13	B22DCKT178	Nguyễn Minh	Nguyệt	D22CQKT01-B	3.64		3,64	X.sắc	93	Xuất sắc	2022	Kế toán	
819	14	B22DCKT095	Nguyễn Thu	Huyền	D22CQKT02-B	3.69		3,69	X.sắc	92	Xuất sắc	2022	Kế toán	
820	15	B22DCKT045	Trần Thị Mai	Dung	D22CQKT03-B	3.97		3,97	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	Kế toán	
821	16	B22DCKT060	Đỗ Thị Thu	Hà	D22CQKT03-B	3.69		3,69	X.sắc	92	Xuất sắc	2022	Kế toán	
822	17	B22DCKT066	Nguyễn Thanh	Hằng	D22CQKT03-B	3.50	0,1	3,60	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	Kế toán	
823	18	B23DCKT205	Trần Như	Quỳnh	D23CQKT01-B	3.89		3,89	Tốt	87	Giỏi	2023	Kế toán	
824	19	B23DCKT129	Nguyễn Cẩm	Ly	D23CQKT01-B	3.62	0,1	3,72	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	Kế toán	
825	20	B23DCKT289	Nguyễn Thị Hải	Yến	D23CQKT01-B	3.72		3,72	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	Kế toán	
826	21	B23DCKT261	Vũ Quỳnh	Trang	D23CQKT01-B	3.57	0,1	3,67	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	Kế toán	
827	22	B23DCKT018	Trần Thị Hải	Anh	D23CQKT02-B	3.85		3,85	X.sắc	92	Xuất sắc	2023	Kế toán	
828	23	B23DCKT150	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	D23CQKT02-B	3.85		3,85	Tốt	85	Giỏi	2023	Kế toán	
829	24	B23DCKT182	Vũ Thị Hồng	Nhung	D23CQKT02-B	3.82		3,82	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	Kế toán	
830	25	B23DCKT144	Chu Thị	Nam	D23CQKT04-B	3.71	0,1	3,81	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	Kế toán	
831	26	B23DCKT064	Hứa Thị Minh	Hải	D23CQKT04-B	3.56	0,1	3,66	X.sắc	95	Xuất sắc	2023	Kế toán	
832	27	B24DCKT097	Phạm Hồng	Lĩnh	D24CQKT04-B	3.51		3,51	Tốt	83	Giỏi	2024	Kế toán	
833	28	B24DCKT199	Nguyễn Thị Kim	Yến	D24CQKT03-B	3.39	0,1	3,49	X.sắc	90	Giỏi	2024	Kế toán	
834	29	B24DCKT091	Nguyễn Thị Phương	Linh	D24CQKT02-B	3.48		3,48	Tốt	85	Giỏi	2024	Kế toán	
835	30	B24DCKT105	Cần Thị Trà	My	D24CQKT03-B	3.48		3,48	Tốt	82	Giỏi	2024	Kế toán	
836	31	B24DCKT077	Phạm Thị Khánh	Huyền	D24CQKT04-B	3.43		3,43	Tốt	82	Giỏi	2024	Kế toán	
837	32	B24DCKT176	Mai Thị Huyền	Trang	D24CQKT03-B	3.42		3,42	Tốt	82	Giỏi	2024	Kế toán	
838	33	B24DCKT164	Nguyễn Thị	Trâm	D24CQKT01-B	3.40		3,40	X.sắc	92	Giỏi	2024	Kế toán	
839	34	B24DCKT063	Lê Thị Lan	Hương	D24CQKT04-B	3.38		3,38	Tốt	87	Giỏi	2024	Kế toán	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
840	35	B24DCKT129	Nguyễn Thị Thu	Phuong	D24CQKT03-B	3.36		3,36	Tốt	88	Giỏi	2024	Kế toán	
841	36	B24DCKT021	Ngô Ngọc	Ánh	D24CQKT01-B	3.25	0,1	3,35	X.sắc	92	Giỏi	2024	Kế toán	
842	37	B24DCKT148	Lê Hoài	Thu	D24CQKT02-B	3.24	0,1	3,34	X.sắc	91	Giỏi	2024	Kế toán	
843	38	B24DCKT101	Nguyễn Phong Tuyết	Mai	D24CQKT03-B	3.30		3,30	Tốt	82	Giỏi	2024	Kế toán	
844	39	B24DCKT120	Trần Thị Ánh	Nguyệt	D24CQKT02-B	3.29		3,29	Tốt	82	Giỏi	2024	Kế toán	
845	40	B24DCKT084	Vũ Thị Minh	Khánh	D24CQKT04-B	3.28		3,28	Tốt	83	Giỏi	2024	Kế toán	
846	41	B24DCKT050	Đào Thị	Hiền	D24CQKT02-B	3.16	0,1	3,26	Tốt	86	Giỏi	2024	Kế toán	
847	42	B24DCKT008	Nguyễn Minh	Anh	D24CQKT04-B	3.16	0,1	3,26	Tốt	80	Giỏi	2024	Kế toán	
		Kế toán - Chất lượng cao												
848	1	B24DCAC030	Nguyễn Quang	Minh	D24CQAC01-B	3.84		3,84	X.sắc	96	Xuất sắc	2024	Kế toán - CLC	
849	2	B24DCAC045	Vũ Thanh	Vân	D24CQAC01-B	3.73	0,1	3,83	X.sắc	98	Xuất sắc	2024	Kế toán - CLC	
850	3	B24DCAC002	Hoàng Phương	Anh	D24CQAC01-B	3.65		3,65	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	Kế toán - CLC	
851	4	B24DCAC004	Trần Phương	Anh	D24CQAC01-B	3.65		3,65	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	Kế toán - CLC	
		Báo chí												
852	1	B22DCBC022	Nguyễn Phương	Huyền	D22CQBC01-B	3.89	0,1	3,99	X.sắc	98	Xuất sắc	2022	Báo chí	
853	2	B22DCBC031	Nguyễn Thùy	Linh	D22CQBC01-B	3.86	0,1	3,96	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	Báo chí	
854	3	B22DCBC043	Trần Thị Minh	Nguyệt	D22CQBC01-B	3.81	0,1	3,91	X.sắc	97	Xuất sắc	2022	Báo chí	
855	4	B22DCBC048	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D22CQBC01-B	3.84		3,84	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	Báo chí	
856	5	B22DCBC065	Nguyễn Bảo	Yến	D22CQBC01-B	3.73	0,1	3,83	X.sắc	96	Xuất sắc	2022	Báo chí	
857	6	B23DCBC037	Nguyễn Diệu	Linh	D23CQBC01-B	3.96		3,96	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	Báo chí	
858	7	B23DCBC024	Nông Thị Hồng	Hạnh	D23CQBC01-B	3.72	0,1	3,82	X.sắc	98	Xuất sắc	2023	Báo chí	
859	8	B23DCBC056	Lê Thị Minh	Tân	D23CQBC01-B	3.82		3,82	X.sắc	97	Xuất sắc	2023	Báo chí	
860	9	B23DCBC055	Trần Thị Thanh	Tâm	D23CQBC01-B	3.79		3,79	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	Báo chí	
861	10	B23DCBC052	Nguyễn Thị	Tâm	D23CQBC01-B	3.65	0,1	3,75	X.sắc	100	Xuất sắc	2023	Báo chí	
862	11	B24DCBC068	Tăng Xuân	Thái	D24CQBC02-B	3.86		3,86	Tốt	86	Giỏi	2024	Báo chí	
863	12	B24DCBC046	Nguyễn Thị Đăng	Ly	D24CQBC02-B	3.81		3,81	X.sắc	92	Xuất sắc	2024	Báo chí	
864	13	B24DCBC059	Nguyễn Thị Bích	Phương	D24CQBC01-B	3.64	0,1	3,74	X.sắc	95	Xuất sắc	2024	Báo chí	
865	14	B24DCBC092	Đào Thị	Yến	D24CQBC02-B	3.74		3,74	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	Báo chí	
866	15	B24DCBC084	Nguyễn Phương	Trinh	D24CQBC02-B	3.73		3,73	Tốt	88	Giỏi	2024	Báo chí	
867	16	B24DCBC089	Trần Phương	Uyên	D24CQBC01-B	3.63		3,63	X.sắc	93	Xuất sắc	2024	Báo chí	
868	17	B24DCBC016	Chu Thị Kim	Dung	D24CQBC02-B	3.51	0,1	3,61	X.sắc	96	Xuất sắc	2024	Báo chí	
		Marketing												
869	1	B22DCMR078	Nguyễn Hương	Giang	D22CQMR02-B	3.72		3,72	X.sắc	93	Xuất sắc	2022	Marketing	
870	2	B22DCMR160	Dương Trần Ngọc	Linh	D22CQMR04-B	3.70		3,70	Tốt	83	Giỏi	2022	Marketing	
871	3	B22DCMR275	Phí Nguyễn Anh	Tuấn	D22CQMR03-B	3.64		3,64	Tốt	84	Giỏi	2022	Marketing	
872	4	B22DCMR310	Nguyễn Thị Vân	Thư	D22CQMR02-B	3.60		3,60	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	Marketing	
873	5	B22DCMR121	Nguyễn Thị Kim	Huệ	D22CQMR01-B	3.56		3,56	Tốt	81	Giỏi	2022	Marketing	
874	6	B22DCMR028	Trịnh Trần Vân	Anh	D22CQMR04-B	3.55		3,55	Tốt	81	Giỏi	2022	Marketing	
875	7	B22DCMR134	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D22CQMR02-B	3.51		3,51	Tốt	85	Giỏi	2022	Marketing	
876	8	B22DCMR020	Nguyễn Thị Giang	Anh	D22CQMR04-B	3.51		3,51	Tốt	85	Giỏi	2022	Marketing	
877	9	B22DCMR120	Dương Hồng	Huế	D22CQMR04-B	3.50		3,50	Tốt	81	Giỏi	2022	Marketing	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
878	10	B22DCMR097	Nguyễn Thị	Hạnh	D22CQMR01-B	3.49		3,49	X.sắc	90	Giỏi	2022	Marketing	
879	11	B22DCMR161	Hoàng Mai	Linh	D22CQMR01-B	3.49		3,49	Tốt	85	Giỏi	2022	Marketing	
880	12	B22DCMR201	Nguyễn Thị Khánh	Ninh	D22CQMR01-B	3.48		3,48	Tốt	81	Giỏi	2022	Marketing	
881	13	B22DCMR305	Trần Thị Phương	Thúy	D22CQMR01-B	3.45		3,45	Tốt	82	Giỏi	2022	Marketing	
882	14	B22DCMR034	Đỗ Quốc	Bảo	D22CQMR02-B	3.45		3,45	Tốt	85	Giỏi	2022	Marketing	
883	15	B22DCMR226	Trần Thị Anh	Ngọc	D22CQMR02-B	3.45		3,45	Tốt	83	Giỏi	2022	Marketing	
884	16	B22DCMR101	Nguyễn Thị	Hằng	D22CQMR01-B	3.44		3,44	Tốt	81	Giỏi	2022	Marketing	
885	17	B22DCMR170	Nguyễn Thùy	Linh	D22CQMR02-B	3.44		3,44	Tốt	81	Giỏi	2022	Marketing	
886	18	B22DCMR169	Nguyễn Thị Hiền	Linh	D22CQMR01-B	3.42		3,42	Tốt	81	Giỏi	2022	Marketing	
887	19	B22DCMR107	Trần Văn	Hậu	D22CQMR03-B	3.42		3,42	Tốt	83	Giỏi	2022	Marketing	
888	20	B22DCMR210	Tạ Thị Quỳnh	Như	D22CQMR02-B	3.40		3,40	Tốt	82	Giỏi	2022	Marketing	
889	21	B22DCMR258	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	D22CQMR02-B	3.39		3,39	Tốt	82	Giỏi	2022	Marketing	
890	22	B23DCMR176	Lê Phương	Linh	D23CQMR01-B	3.96		3,96	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	Marketing	
891	23	B23DCMR223	Phan Quý Phương	Nam	D23CQMR03-B	3.85	0,1	3,95	X.sắc	100	Xuất sắc	2023	Marketing	
892	24	B23DCMR004	Nguyễn Thị Hải	An	D23CQMR04-B	3.81	0,1	3,91	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	Marketing	
893	25	B23DCMR307	Ngô Phương	Thảo	D23CQMR02-B	3.86		3,86	X.sắc	92	Xuất sắc	2023	Marketing	
894	26	B23DCMR136	Phạm Thúy	Hồng	D23CQMR01-B	3.83		3,83	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	Marketing	
895	27	B23DCMR202	Nguyễn Thị Hà	Ly	D23CQMR02-B	3.83		3,83	Tốt	87	Giỏi	2023	Marketing	
896	28	B23DCMR367	Nguyễn Ánh	Tuyết	D23CQMR02-B	3.83		3,83	Tốt	89	Giỏi	2023	Marketing	
897	29	B23DCMR039	Hà Ngọc	Ánh	D23CQMR04-B	3.82		3,82	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	Marketing	
898	30	B23DCMR229	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D23CQMR04-B	3.77		3,77	Tốt	89	Giỏi	2023	Marketing	
899	31	B23DCMR174	Hoàng Thị	Linh	D23CQMR04-B	3.76		3,76	Tốt	87	Giỏi	2023	Marketing	
900	32	B23DCMR331	Nguyễn Thị Hải	Trà	D23CQMR01-B	3.75		3,75	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	Marketing	
901	33	B23DCMR093	Nguyễn Việt	Hà	D23CQMR03-B	3.74		3,74	Tốt	83	Giỏi	2023	Marketing	
902	34	B23DCMR198	Nguyễn Thành	Lộc	D23CQMR03-B	3.63	0,1	3,73	Tốt	85	Giỏi	2023	Marketing	
903	35	B23DCMR318	Trần Hồng	Thịnh	D23CQMR03-B	3.73		3,73	Tốt	86	Giỏi	2023	Marketing	
904	36	B23DCMR295	Nguyễn Thị	Thắm	D23CQMR05-B	3.72		3,72	Tốt	88	Giỏi	2023	Marketing	
905	37	B23DCMR149	Trần Thu	Hường	D23CQMR04-B	3.60	0,1	3,70	X.sắc	99	Xuất sắc	2023	Marketing	
906	38	B23DCMR043	Cần Trọng	Bách	D23CQMR03-B	3.68		3,68	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	Marketing	
907	39	B23DCMR327	Dương Ngọc	Thùy	D23CQMR02-B	3.57	0,1	3,67	X.sắc	98	Xuất sắc	2023	Marketing	
908	40	B23DCMR108	Phan Thị Vân	Hằng	D23CQMR03-B	3.67		3,67	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	Marketing	
909	41	B23DCMR047	Nguyễn Thị	Bình	D23CQMR02-B	3.66		3,66	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	Marketing	
910	42	B23DCMR087	Hoàng Thiên	Giang	D23CQMR02-B	3.64		3,64	X.sắc	94	Xuất sắc	2023	Marketing	
911	43	B24DCMR027	Ngô Thị	Ánh	D24CQMR03-B	3.88		3,88	Tốt	81	Giỏi	2024	Marketing	
912	44	B24DCMR228	Nguyễn Thị Tố	Uyên	D24CQMR04-B	3.78		3,78	Tốt	89	Giỏi	2024	Marketing	
913	45	B24DCMR147	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	D24CQMR03-B	3.76		3,76	X.sắc	91	Xuất sắc	2024	Marketing	
914	46	B24DCMR189	Ngô Thị Thu	Thảo	D24CQMR01-B	3.74		3,74	Tốt	83	Giỏi	2024	Marketing	
915	47	B24DCMR097	Trần Thị Vân	Khánh	D24CQMR01-B	3.63	0,1	3,73	X.sắc	91	Xuất sắc	2024	Marketing	
916	48	B24DCMR225	Nguyễn Ánh	Tuyết	D24CQMR01-B	3.62	0,1	3,72	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	Marketing	
917	49	B24DCMR101	Nguyễn Xuân	Lâm	D24CQMR01-B	3.68		3,68	Tốt	85	Giỏi	2024	Marketing	
918	50	B24DCMR167	Chu Minh	Quân	D24CQMR03-B	3.68		3,68	Tốt	84	Giỏi	2024	Marketing	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
919	51	B24DCMR105	Đoàn Thị	Linh	D24CQMR01-B	3.67		3,67	Tốt	89	Giỏi	2024	Marketing	
920	52	B24DCMR013	Nguyễn Thị Hồng	Anh	D24CQMR01-B	3.46	0,1	3,56	Tốt	88	Giỏi	2024	Marketing	
921	53	B24DCMR118	Trần Thị Thùy	Linh	D24CQMR02-B	3.56		3,56	Tốt	83	Giỏi	2024	Marketing	
922	54	B24DCMR194	Hoàng Anh	Thư	D24CQMR02-B	3.54		3,54	Tốt	84	Giỏi	2024	Marketing	
923	55	B24DCMR174	Nguyễn Lê	Quyên	D24CQMR02-B	3.52		3,52	Tốt	80	Giỏi	2024	Marketing	
924	56	B24DCMR158	Nguyễn Công	Phong	D24CQMR02-B	3.49		3,49	Tốt	88	Giỏi	2024	Marketing	
925	57	B24DCMR125	Lê Thị Xuân	Mai	D24CQMR01-B	3.37	0,1	3,47	Tốt	85	Giỏi	2024	Marketing	
926	58	B24DCMR067	Phan Thị	Hiền	D24CQMR03-B	3.47		3,47	Tốt	84	Giỏi	2024	Marketing	
927	59	B24DCMR098	Bùi Văn	Khoa	D24CQMR02-B	3.46		3,46	Tốt	85	Giỏi	2024	Marketing	
928	60	B24DCMR200	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D24CQMR04-B	3.46		3,46	Tốt	82	Giỏi	2024	Marketing	
929	61	B24DCMR121	Nguyễn Thị Thanh	Lụa	D24CQMR01-B	3.34	0,1	3,44	Tốt	88	Giỏi	2024	Marketing	
930	62	B24DCMR107	Lã Phương	Linh	D24CQMR03-B	3.39		3,39	Tốt	80	Giỏi	2024	Marketing	
		Marketing - Chất lượng cao												
931	1	B22DCMR346	Bùi Thị	Yến	D23CQME01-B	3.57		3,57	Tốt	88	Giỏi	2023	Marketing-CLC	
932	2	B24DCME112	Lê Thành	Vinh	D24CQME02-B	3.67	0,1	3,77	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	Marketing-CLC	
933	3	B24DCME036	Nguyễn Thị Hồng	Gám	D24CQME01-B	3.73		3,73	Tốt	87	Giỏi	2024	Marketing-CLC	
934	4	B24DCME059	Nguyễn Dương Nhật	Linh	D24CQME03-B	3.67		3,67	Tốt	85	Giỏi	2024	Marketing-CLC	
935	5	B24DCME060	Nguyễn Thùy	Linh	D24CQME01-B	3.50	0,1	3,60	X.sắc	91	Xuất sắc	2024	Marketing-CLC	
936	6	B24DCME035	Đình Mỹ	Duyên	D24CQME01-B	3.50		3,50	Tốt	85	Giỏi	2024	Marketing-CLC	
937	7	B24DCME089	Trịnh Đức	Thắng	D24CQME02-B	3.50		3,50	Tốt	82	Giỏi	2024	Marketing-CLC	
938	8	B24DCME053	Lê Thanh	Huyền	D24CQME03-B	3.47		3,47	X.sắc	94	Giỏi	2024	Marketing-CLC	
939	9	B24DCME113	Nguyễn Như	Ý	D24CQME03-B	3.33	0,1	3,43	Tốt	86	Giỏi	2024	Marketing-CLC	
940	10	B24DCME098	Phan Minh	Thu	D24CQME03-B	3.40		3,40	Tốt	82	Giỏi	2024	Marketing-CLC	
		Quản trị kinh doanh												
941	1	B22DCQT267	Nguyễn Thị Hải	Yến	D22CQQT03-B	3.81		3,81	Tốt	84	Giỏi	2022	QTKD	
942	2	B22DCQT046	Trần Thị Mỹ	Duyên	D22CQQT01-B	3.78		3,78	Tốt	89	Giỏi	2022	QTKD	
943	3	B22DCQT119	Phạm Thị Diệu	Lan	D22CQQT02-B	3.76		3,76	Tốt	89	Giỏi	2022	QTKD	
944	4	B22DCQT083	Vũ Anh	Hiếu	D22CQQT02-B	3.74		3,74	Tốt	89	Giỏi	2022	QTKD	
945	5	B22DCQT069	Nguyễn Thị	Hạnh	D22CQQT03-B	3.72		3,72	Tốt	86	Giỏi	2022	QTKD	
946	6	B22DCQT003	Đình Thị Phương	Anh	D22CQQT03-B	3.71		3,71	Tốt	85	Giỏi	2022	QTKD	
947	7	B22DCQT087	Nguyễn Hữu	Hòa	D22CQQT03-B	3.71		3,71	Tốt	86	Giỏi	2022	QTKD	
948	8	B22DCQT049	Nguyễn Thị Thuý	Dương	D22CQQT01-B	3.67		3,67	Tốt	89	Giỏi	2022	QTKD	
949	9	B22DCQT239	Lê Thị	Trang	D22CQQT02-B	3.62		3,62	Tốt	84	Giỏi	2022	QTKD	
950	10	B22DCQT233	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	D22CQQT02-B	3.60		3,60	Tốt	84	Giỏi	2022	QTKD	
951	11	B22DCQT219	Nguyễn Phương	Thảo	D22CQQT03-B	3.58		3,58	Tốt	85	Giỏi	2022	QTKD	
952	12	B22DCQT133	Nguyễn Thị Khánh	Linh	D22CQQT01-B	3.57		3,57	Tốt	84	Giỏi	2022	QTKD	
953	13	B22DCQT174	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	D22CQQT03-B	3.57		3,57	Tốt	82	Giỏi	2022	QTKD	
954	14	B22DCQT127	Lê Thị	Linh	D22CQQT01-B	3.50		3,50	Tốt	81	Giỏi	2022	QTKD	
955	15	B22DCQT128	Lê Thùy	Linh	D22CQQT02-B	3.50		3,50	Tốt	83	Giỏi	2022	QTKD	
956	16	B22DCQT140	Vũ Thị Ngọc	Linh	D22CQQT02-B	3.50		3,50	Tốt	87	Giỏi	2022	QTKD	
957	17	B23DCQT242	Trần Thị Minh	Thúy	D23CQQT02-B	3.77		3,77	Tốt	86	Giỏi	2023	QTKD	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
958	18	B23DCQT157	Nguyễn Thị Thu	Nga	D23CQQT01-B	3.73		3,73	Tốt	87	Giỏi	2023	QTKD	
959	19	B23DCQT126	Trần Khánh	Linh	D23CQQT02-B	3.73		3,73	Tốt	85	Giỏi	2023	QTKD	
960	20	B23DCQT195	Nguyễn Văn	Phúc	D23CQQT03-B	3.73		3,73	X.sắc	97	Xuất sắc	2023	QTKD	
961	21	B23DCQT223	Mai Phương	Thảo	D23CQQT03-B	3.73		3,73	Tốt	86	Giỏi	2023	QTKD	
962	22	B23DCQT018	Trần Mai	Anh	D23CQQT02-B	3.71		3,71	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	QTKD	
963	23	B23DCQT075	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	D23CQQT03-B	3.71		3,71	Tốt	88	Giỏi	2023	QTKD	
964	24	B23DCQT129	Vũ Thị	Linh	D23CQQT01-B	3.69		3,69	Tốt	87	Giỏi	2023	QTKD	
965	25	B23DCQT265	Vũ Quỳnh	Trang	D23CQQT01-B	3.64		3,64	X.sắc	95	Xuất sắc	2023	QTKD	
966	26	B23DCQT114	Hoàng Mỹ	Lệ	D23CQQT02-B	3.53	0,1	3,63	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	QTKD	
967	27	B23DCQT060	Bùi Thị Hương	Giang	D23CQQT04-B	3.63		3,63	Tốt	89	Giỏi	2023	QTKD	
968	28	B23DCQT160	Vương Tổ	Nga	D23CQQT04-B	3.61		3,61	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	QTKD	
969	29	B23DCQT091	Dương Thị Ánh	Hồng	D23CQQT03-B	3.60		3,60	Tốt	85	Giỏi	2023	QTKD	
970	30	B23DCQT248	Hoàng Thị	Trâm	D23CQQT04-B	3.60		3,60	Tốt	85	Giỏi	2023	QTKD	
971	31	B23DCQT138	Bùi Thị Kim	Mai	D23CQQT02-B	3.58		3,58	X.sắc	95	Giỏi	2023	QTKD	
972	32	B23DCQT259	Nguyễn Thu	Trang	D23CQQT03-B	3.58		3,58	Tốt	85	Giỏi	2023	QTKD	
973	33	B23DCQT077	Đào Thị	Hiền	D23CQQT01-B	3.47	0,1	3,57	Tốt	81	Giỏi	2023	QTKD	
974	34	B23DCQT206	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	D23CQQT02-B	3.57		3,57	Tốt	83	Giỏi	2023	QTKD	
975	35	B24DCQT061	Nguyễn Thị Thanh	Hải	D24CQQT01-B	4.00		4,00	Tốt	89	Giỏi	2024	QTKD	
976	36	B24DCQT104	Nguyễn Thị Thanh	Lam	D24CQQT04-B	3.54	0,1	3,64	X.sắc	91	Xuất sắc	2024	QTKD	
977	37	B24DCQT072	Trần Thu	Hiền	D24CQQT04-B	3.59		3,59	Tốt	83	Giỏi	2024	QTKD	
978	38	B24DCQT156	Nguyễn Thị Minh	Phương	D24CQQT04-B	3.48		3,48	Tốt	83	Giỏi	2024	QTKD	
979	39	B24DCQT074	Nguyễn Duy	Hiếu	D24CQQT02-B	3.36	0,1	3,46	Tốt	86	Giỏi	2024	QTKD	
980	40	B24DCQT203	Nguyễn Thị Thu	Thùy	D24CQQT03-B	3.44		3,44	Tốt	81	Giỏi	2024	QTKD	
981	41	B24DCQT124	Trần Huyền Khánh	Ly	D24CQQT04-B	3.43		3,43	Tốt	80	Giỏi	2024	QTKD	
982	42	B24DCQT071	Trần Thị	Hiền	D24CQQT03-B	3.40		3,40	Khá	79	Khá	2024	QTKD	
983	43	B24DCQT172	Phùng Giang	Son	D24CQQT04-B	3.39		3,39	Khá	77	Khá	2024	QTKD	
984	44	B24DCQT206	Trần Thuý	Tiên	D24CQQT02-B	3.38		3,38	X.sắc	91	Giỏi	2024	QTKD	
985	45	B24DCQT140	Hoàng Thị	Nguyệt	D24CQQT04-B	3.37		3,37	Tốt	83	Giỏi	2024	QTKD	
986	46	B24DCQT015	Phạm Thị Lan	Anh	D24CQQT03-B	3.25	0,1	3,35	Tốt	85	Giỏi	2024	QTKD	
987	47	B24DCQT133	Đào Thị Hồng	Ngọc	D24CQQT01-B	3.31		3,31	Tốt	83	Giỏi	2024	QTKD	
988	48	B24DCQT149	Nguyễn Thị	Nhung	D24CQQT01-B	3.31		3,31	Tốt	84	Giỏi	2024	QTKD	
989	49	B24DCQT190	Đỗ Thị Hà	Thu	D24CQQT02-B	3.31		3,31	Tốt	81	Giỏi	2024	QTKD	
990	50	B24DCQT151	Phan Thị	Nhung	D24CQQT03-B	3.28		3,28	Tốt	81	Giỏi	2024	QTKD	
991	51	B24DCQT047	Nguyễn Ngọc	Dương	D24CQQT03-B	3.27		3,27	Tốt	86	Giỏi	2024	QTKD	
992	52	B24DCQT202	Nguyễn Phương	Thùy	D24CQQT02-B	3.22		3,22	Tốt	87	Giỏi	2024	QTKD	
993	53	B24DCQT066	Phạm Thị Thanh	Hằng	D24CQQT02-B	3.20		3,20	Tốt	85	Giỏi	2024	QTKD	
Công nghệ tài chính														
994	1	B22DCTC094	Hoàng Đức	Tôn	D22CQTC02-B	3.95		3,95	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	CN Tài chính	
995	2	B22DCTC064	Đỗ Hải	Long	D22CQTC02-B	3.48	0,4	3,88	X.sắc	94	Xuất sắc	2022	CN Tài chính	
996	3	B22DCTC092	Nguyễn Chí	Tiến	D22CQTC02-B	3.83		3,83	X.sắc	93	Xuất sắc	2022	CN Tài chính	
997	4	B22DCTC091	Nguyễn Minh	Tâm	D22CQTC01-B	3.78		3,78	Tốt	85	Giỏi	2022	CN Tài chính	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
998	5	B22DCTC090	Đặng Hữu	Tâm	D22CQTC02-B	3.78		3,78	Tốt	82	Giỏi	2022	CN Tài chính	
999	6	B22DCTC049	Nguyễn Thị Kim	Huệ	D22CQTC01-B	3.75		3,75	X.sắc	94	Xuất sắc	2022	CN Tài chính	
1000	7	B21DCTC054	Nguyễn Thanh	Huyền	D22CQTC02-B	3.73		3,73	Tốt	87	Giỏi	2022	CN Tài chính	
1001	8	B22DCTC007	Trần Thị Vân	Anh	D22CQTC01-B	3.72		3,72	Tốt	85	Giỏi	2022	CN Tài chính	
1002	9	B22DCTC020	Nguyễn Trung	Dũng	D22CQTC02-B	3.70		3,70	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	CN Tài chính	
1003	10	B23DCTC081	Vũ Thị Hà	Nhi	D23CQTC01-B	3.78		3,78	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	CN Tài chính	
1004	11	B23DCTC008	Nguyễn Tuấn	Anh	D23CQTC02-B	3.59	0,1	3,69	Tốt	85	Giỏi	2023	CN Tài chính	
1005	12	B23DCTC122	Phạm Tường	Vi	D23CQTC02-B	3.69		3,69	Tốt	85	Giỏi	2023	CN Tài chính	
1006	13	B23DCTC126	Nguyễn Thị	Yến	D23CQTC02-B	3.66		3,66	Tốt	85	Giỏi	2023	CN Tài chính	
1007	14	B23DCTC088	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	D23CQTC02-B	3.63		3,63	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	CN Tài chính	
1008	15	B23DCTC030	Nguyễn Thị	Hà	D23CQTC02-B	3.58		3,58	Tốt	82	Giỏi	2023	CN Tài chính	
1009	16	B23DCTC103	Nguyễn Thị Thúy	Toàn	D23CQTC01-B	3.51		3,51	X.sắc	90	Giỏi	2023	CN Tài chính	
1010	17	B23DCTC124	Nguyễn Duy	Vũ	D23CQTC02-B	3.50		3,50	Tốt	82	Giỏi	2023	CN Tài chính	
1011	18	B23DCTC095	Châu Tuấn	Thành	D23CQTC01-B	3.38	0,1	3,48	Tốt	89	Giỏi	2023	CN Tài chính	
1012	19	B23DCTC043	Nguyễn Năng	Hoàng	D23CQTC01-B	3.47		3,47	Tốt	83	Giỏi	2023	CN Tài chính	
1013	20	B24DCTC100	Nguyễn Anh	Thư	D24CQTC01-B	3.59	0,1	3,69	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	CN Tài chính	
1014	21	B24DCTC103	Nguyễn Bảo	Trâm	D24CQTC01-B	3.43	0,1	3,53	Tốt	85	Giỏi	2024	CN Tài chính	
1015	22	B24DCTC040	Nguyễn Lâm	Hùng	D24CQTC02-B	3.42		3,42	Tốt	84	Giỏi	2024	CN Tài chính	
1016	23	B24DCTC014	Nguyễn Mai	Chi	D24CQTC02-B	3.29	0,1	3,39	Khá	78	Khá	2024	CN Tài chính	
1017	24	B24DCTC013	Đoàn Khánh	Chi	D24CQTC01-B	3.37		3,37	Tốt	85	Giỏi	2024	CN Tài chính	
1018	25	B24DCTC064	Đặng Ngọc	Long	D24CQTC02-B	3.31		3,31	Khá	65	Khá	2024	CN Tài chính	
1019	26	B24DCTC048	Đặng Thu	Huyền	D24CQTC02-B	3.27		3,27	Tốt	88	Giỏi	2024	CN Tài chính	
1020	27	B24DCTC083	Nguyễn Phạm Mai	Phương	D24CQTC01-B	3.26		3,26	Tốt	81	Giỏi	2024	CN Tài chính	
1021	28	B24DCTC074	Trần Thị Trà	My	D24CQTC02-B	3.24		3,24	Tốt	82	Giỏi	2024	CN Tài chính	
1022	29	B24DCTC049	Nguyễn Vũ Khánh	Huyền	D24CQTC01-B	3.21		3,21	Tốt	81	Giỏi	2024	CN Tài chính	
		Thương mại điện tử												
1023	1	B22DCTM065	Phương Thị Tuyết	Mai	D22CQTM01-B	3.97		3,97	Tốt	88	Giỏi	2022	TMĐT	
1024	2	B22DCTM015	Nguyễn Thị	Diệu	D22CQTM01-B	3.93		3,93	Tốt	88	Giỏi	2022	TMĐT	
1025	3	B22DCTM054	Nguyễn Khánh	Linh	D22CQTM02-B	3.92		3,92	Tốt	80	Giỏi	2022	TMĐT	
1026	4	B22DCTM119	Lê Hoàng	Vũ	D22CQTM01-B	3.90		3,90	X.sắc	97	Xuất sắc	2022	TMĐT	
1027	5	B22DCTM046	Đậu Vân	Khánh	D22CQTM02-B	3.90		3,90	Tốt	89	Giỏi	2022	TMĐT	
1028	6	B22DCTM023	Trịnh Thị Ngọc	Điệp	D22CQTM01-B	3.85		3,85	Tốt	86	Giỏi	2022	TMĐT	
1029	7	B22DCTM027	Nguyễn Hồng	Hạnh	D22CQTM01-B	3.85		3,85	Tốt	86	Giỏi	2022	TMĐT	
1030	8	B22DCTM079	Vương Thị Thu	Nguyên	D22CQTM01-B	3.72	0,1	3,82	X.sắc	91	Xuất sắc	2022	TMĐT	
1031	9	B22DCTM061	Lê Thị Vân	Ly	D22CQTM01-B	3.76		3,76	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	TMĐT	
1032	10	B22DCTM123	Phạm Thị	Yến	D22CQTM01-B	3.64		3,64	X.sắc	92	Xuất sắc	2022	TMĐT	
1033	11	B22DCTM040	Nguyễn Duy	Hưng	D22CQTM02-B	3.62		3,62	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	TMĐT	
1034	12	B23DCTM082	Chu Hoa	My	D23CQTM01-B	3.94		3,94	X.sắc	93	Xuất sắc	2023	TMĐT	
1035	13	B23DCTM109	Lưu Thị	Tâm	D23CQTM01-B	3.94		3,94	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	TMĐT	
1036	14	B23DCTM066	Bùi Tuấn	Linh	D23CQTM03-B	3.94		3,94	X.sắc	99	Xuất sắc	2023	TMĐT	
1037	15	B23DCTM119	Trần Thị Ánh	Thương	D23CQTM02-B	3.80		3,80	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	TMĐT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
1038	16	B23DCTM065	Bùi Thị Thùy	Linh	D23CQTM02-B	3.79		3,79	X.sắc	92	Xuất sắc	2023	TMĐT	
1039	17	B23DCTM114	Nguyễn Thị	Thoa	D23CQTM03-B	3.68	0,1	3,78	X.sắc	99	Xuất sắc	2023	TMĐT	
1040	18	B23DCTM008	Trần Thị Kiều	Anh	D23CQTM02-B	3.76		3,76	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	TMĐT	
1041	19	B23DCTM115	Lê Thị	Thu	D23CQTM01-B	3.72		3,72	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	TMĐT	
1042	20	B23DCTM014	Bùi Thị Kim	Chi	D23CQTM02-B	3.72		3,72	X.sắc	96	Xuất sắc	2023	TMĐT	
1043	21	B23DCTM070	Nguyễn Thị Diệu	Linh	D23CQTM01-B	3.61	0,1	3,71	X.sắc	92	Xuất sắc	2023	TMĐT	
1044	22	B24DCTM125	Nguyễn Thu	Thảo	D24CQTM02-B	3.91		3,91	X.sắc	97	Xuất sắc	2024	TMĐT	
1045	23	B24DCTM137	Phạm Thùy	Trang	D24CQTM02-B	3.85		3,85	X.sắc	96	Xuất sắc	2024	TMĐT	
1046	24	B24DCTM050	Phạm Thị Thu	Hương	D24CQTM02-B	3.79		3,79	X.sắc	93	Xuất sắc	2024	TMĐT	
1047	25	B24DCTM043	Nguyễn Thị Mai	Hoa	D24CQTM01-B	3.64		3,64	Tốt	85	Giỏi	2024	TMĐT	
1048	26	B24DCTM039	Trần Thu	Hằng	D24CQTM03-B	3.64		3,64	X.sắc	90	Xuất sắc	2024	TMĐT	
1049	27	B24DCTM134	Nguyễn Đào Huyền	Trang	D24CQTM02-B	3.61		3,61	X.sắc	92	Xuất sắc	2024	TMĐT	
1050	28	B24DCTM066	Hoàng Diệu	Linh	D24CQTM03-B	3.61		3,61	Tốt	83	Giỏi	2024	TMĐT	
1051	29	B24DCTM007	Nguyễn Tuấn	Anh	D24CQTM01-B	3.60		3,60	Tốt	85	Giỏi	2024	TMĐT	
1052	30	B24DCTM008	Nguyễn Việt	Anh	D24CQTM02-B	3.49	0,1	3,59	X.sắc	95	Giỏi	2024	TMĐT	
1053	31	B24DCTM003	Lê Thị Lan	Anh	D24CQTM03-B	3.49	0,1	3,59	X.sắc	91	Giỏi	2024	TMĐT	
1054	32	B24DCTM035	Nguyễn Quang	Hà	D24CQTM02-B	3.58		3,58	Tốt	84	Giỏi	2024	TMĐT	
1055	33	B24DCTM015	Khúc Xuân	Bách	D24CQTM03-B	3.48	0,1	3,58	Tốt	88	Giỏi	2024	TMĐT	
Truyền thông đa phương tiện														
1056	1	B22DCTT092	Phạm Nhật	Phương	D22CQTT02-B	3.86	0,1	3,96	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1057	2	B22DCTT061	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	D22CQTT01-B	3.77	0,1	3,87	X.sắc	92	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1058	3	B22DCTT010	Trần Minh	Anh	D22CQTT02-B	3.74	0,1	3,84	X.sắc	95	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1059	4	B22DCTT075	Đỗ Phương	Nam	D22CQTT01-B	3.84		3,84	X.sắc	92	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1060	5	B22DCTT077	Lương Yên	Nhi	D22CQTT01-B	3.82		3,82	X.sắc	95	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1061	6	B22DCTT037	Phạm Thu	Hiền	D22CQTT01-B	3.77		3,77	X.sắc	92	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1062	7	B22DCTT018	Trần Thị	Chuyên	D22CQTT02-B	3.67	0,1	3,77	X.sắc	97	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1063	8	B22DCTT130	Trần Thị	Xuân	D22CQTT02-B	3.77		3,77	X.sắc	96	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1064	9	B22DCTT112	Nguyễn Phương	Thảo	D22CQTT02-B	3.60	0,1	3,70	X.sắc	90	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1065	10	B22DCTT109	Nguyễn Tuấn	Thành	D22CQTT01-B	3.66		3,66	X.sắc	93	Xuất sắc	2022	TT ĐPT	
1066	11	B23DCTT019	Nguyễn Quỳnh	Chi	D23CQTT01-B	3.75	0,1	3,85	X.sắc	99	Xuất sắc	2023	TT ĐPT	
1067	12	B23DCTT130	Trần Thanh	Vân	D23CQTT01-B	3.73	0,1	3,83	X.sắc	94	Xuất sắc	2023	TT ĐPT	
1068	13	B23DCTT032	Nguyễn Thị Hà	Dương	D23CQTT02-B	3.71	0,1	3,81	X.sắc	95	Xuất sắc	2023	TT ĐPT	
1069	14	B23DCTT024	Hồ Trọng	Đạt	D23CQTT03-B	3.70	0,1	3,80	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	TT ĐPT	
1070	15	B23DCTT107	Nguyễn Phương	Thảo	D23CQTT02-B	3.69		3,69	Tốt	85	Giỏi	2023	TT ĐPT	
1071	16	B23DCTT097	Nguyễn Thị Hà	Phương	D23CQTT01-B	3.58	0,1	3,68	X.sắc	91	Xuất sắc	2023	TT ĐPT	
1072	17	B23DCTT120	Nguyễn Quỳnh	Trang	D23CQTT03-B	3.65		3,65	X.sắc	92	Xuất sắc	2023	TT ĐPT	
1073	18	B23DCTT138	Phan Thị	Yến	D23CQTT03-B	3.65		3,65	X.sắc	90	Xuất sắc	2023	TT ĐPT	
1074	19	B23DCTT051	Nguyễn Việt	Hoàng	D23CQTT03-B	3.63		3,63	Tốt	83	Giỏi	2023	TT ĐPT	
1075	20	B23DCTT022	Vũ Yến	Chi	D23CQTT01-B	3.62		3,62	X.sắc	95	Xuất sắc	2023	TT ĐPT	
1076	21	B24DCTT130	Nguyễn Ngọc	Thúy	D24CQTT01-B	3.61		3,61	X.sắc	96	Xuất sắc	2024	TT ĐPT	
1077	22	B24DCTT021	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	D24CQTT03-B	3.50	0,1	3,60	X.sắc	94	Xuất sắc	2024	TT ĐPT	

Thứ tự		Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm TBCHT	Điểm thưởng	Điểm TBCHTMR	XLRL	ĐRL	Loại HBKKHT	Khóa	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
1078	23	B24DCTT036	Hồ Đăng	Dương	D24CQTT03-B	3.50	0,1	3,60	Tốt	80	Giỏi	2024	TT ĐPT	
1079	24	B24DCTT111	Nguyễn Anh	Quân	D24CQTT03-B	3.56		3,56	Tốt	83	Giỏi	2024	TT ĐPT	
1080	25	B24DCTT029	Lê Quang	Đoàn	D24CQTT02-B	3.44	0,1	3,54	X.sắc	91	Giỏi	2024	TT ĐPT	
1081	26	B24DCTT138	Đào Dương Cẩm	Tú	D24CQTT03-B	3.43	0,1	3,53	Tốt	87	Giỏi	2024	TT ĐPT	
1082	27	B24DCTT112	Nguyễn Văn	Quốc	D24CQTT01-B	3.50		3,50	Tốt	83	Giỏi	2024	TT ĐPT	
1083	28	B24DCTT151	Đinh Hải	Yến	D24CQTT01-B	3.49		3,49	Tốt	88	Giỏi	2024	TT ĐPT	
1084	29	B24DCTT032	Nguyễn Phương	Dung	D24CQTT02-B	3.49		3,49	Tốt	84	Giỏi	2024	TT ĐPT	
1085	30	B24DCTT010	Nguyễn Hoài	Anh	D24CQTT01-B	3.46		3,46	X.sắc	91	Giỏi	2024	TT ĐPT	
1086	31	B24DCTT085	Vũ Thị Cẩm	Ly	D24CQTT01-B	3.41		3,41	Tốt	84	Giỏi	2024	TT ĐPT	
1087	32	B24DCTT033	Trần Thị Thùy	Dung	D24CQTT03-B	3.40		3,40	Tốt	89	Giỏi	2024	TT ĐPT	
		Quan hệ công chứng												
1088	1	B24DCQC071	Nguyễn Thị Huyền	Trang	D24CQQC01-B	3.49		3,49	Khá	79	Khá	2024	QHCC	
1089	2	B24DCQC040	Đoàn Cẩm	Ly	D24CQQC02-B	3.46		3,46	Tốt	82	Giỏi	2024	QHCC	
1090	3	B24DCQC053	Trương Phương	Nhi	D24CQQC01-B	3.43		3,43	Tốt	86	Giỏi	2024	QHCC	
1091	4	B24DCQC035	Nguyễn Khánh	Huyền	D24CQQC01-B	3.38		3,38	Tốt	82	Giỏi	2024	QHCC	
1092	5	B24DCQC041	Đoàn Khánh	Ly	D24CQQC01-B	3.34		3,34	Khá	78	Khá	2024	QHCC	
1093	6	B24DCQC023	Nguyễn Bùi Thị Trà	Giang	D24CQQC01-B	3.22		3,22	Tốt	85	Giỏi	2024	QHCC	
1094	7	B24DCQC064	Phạm Phương	Thảo	D24CQQC02-B	3.21		3,21	Khá	79	Khá	2024	QHCC	